BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

TIẾNG VIỆT

LỚP 4

huongmaitruongxua.vn

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

TIẾNG VIỆT

LỚP 4

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ nhất)

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC-1997

4 (V) (075)
285/58-97
GD - 97
Mã số: 4EK 16b7

thuongmaitruongxua.vn

NỘI DUNG

TẬP MỘT

BÀI I. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN ĐÃ HỌC

1. Vật thật - Vật thay thế
2. Tiếng - Tiếng và vần trong thơ
3. Từ
4. Ngữ
5. Câu

BÀI II. ĐOẠN

1. Từ câu đến đoạn
2. Các câu trong đoạn
3. Một số loại đoạn:
   - Đoạn kể
   - Đoạn tả
   - Đoạn đối thoại
   - Đoạn xen kẽ

BÀI III. BÀI

1. Từ đoạn đến bài
2. Cấu tạo của bài
3. Cách mở bài
4. Cách phát triển thân bài
5. Cách kết bài

thuongmaitruongxua.vn

Bài I

NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN ĐÃ HỌC

Luyện tập tổng hợp

1. VẬT THẬT - VẬT THAY THẾ

Vật thật

Việc 1. Em hãy quan sát cuộc sống thực và xác định:
Những vật thật trong thiên nhiên và trong xã hội.

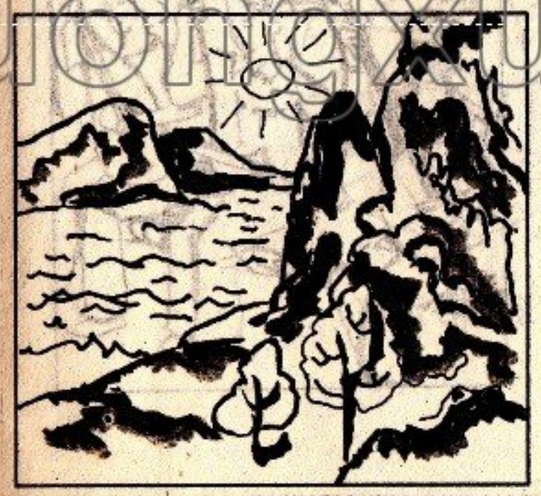

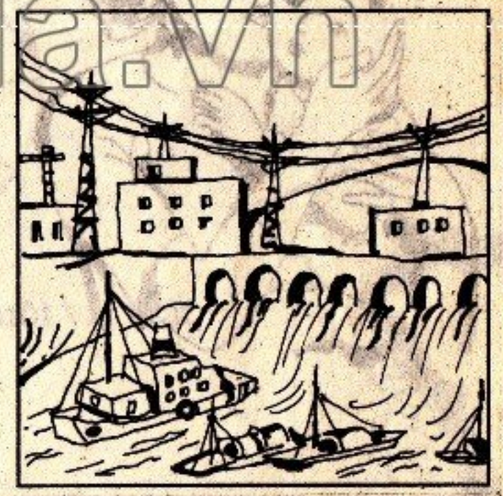

Con người sống với vô số vật thật trong xã hội và trong thiên nhiên.

Con người luôn hướng tới: xây dựng *một xã hội văn minh, một thiên nhiên hài hòa.*

Việc 2. Em hãy xác định:

- Những vật thật trong nền văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần.

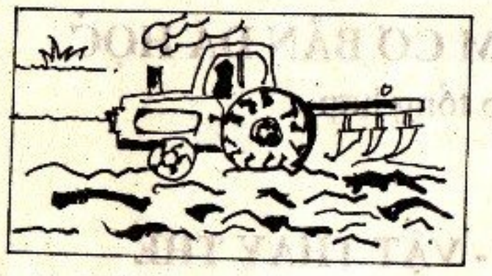

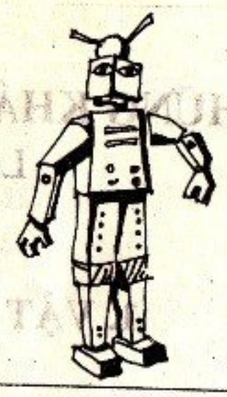

Em *học tập* để chiếm lĩnh *những tinh hoa của nền văn hóa nhân loại và dân tộc:*

- Cả văn hóa vật chất

- Cả văn hóa tinh thần.

Việc 3. Em hãy quan sát sự kiện và rút ra nhận xét:

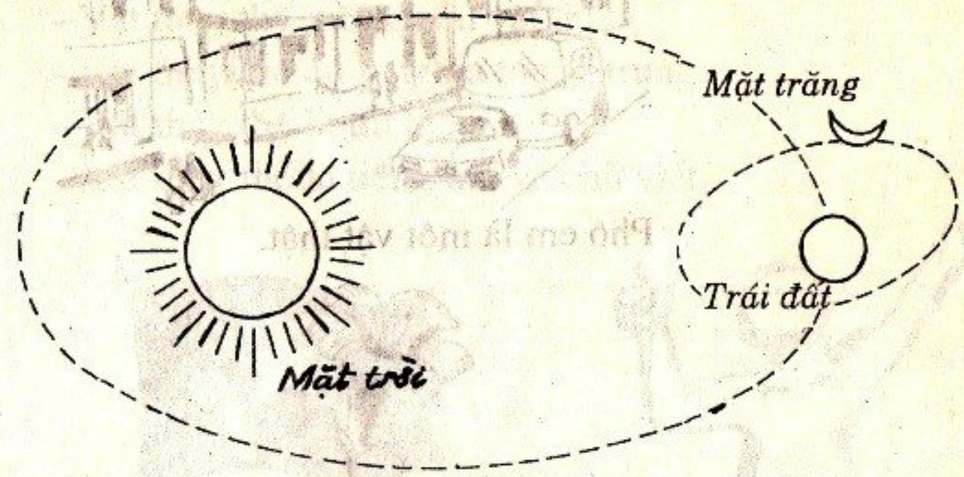

Hệ mặt trời (thái dương hệ) là một vật thật.

Trái đất là một vật thật.

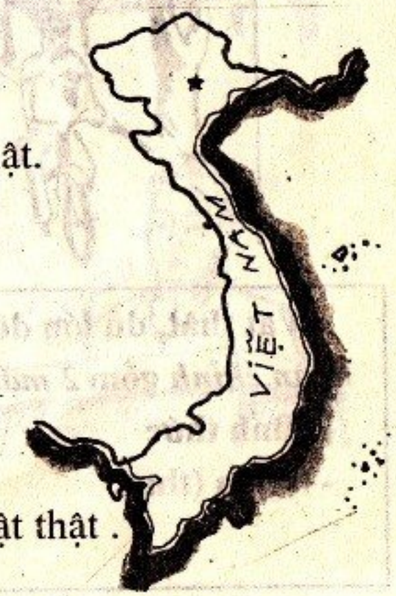

Nước Việt Nam là một vật thật .

thuongmaitruongxua.vn

Phố em là một vật thật.

Bông hoa là một vật thật.

Việc 4. Em hãy phân tích 1 *vật thật* thành *2 mặt*:

- Hình thức của vật thật
- Nghĩa của vật thật

thuongmaitruongxua.vn

Vật thật, dù lớn đến đâu, dù nhỏ đến đâu, cũng là một thể *hoàn chỉnh* gồm *2 mặt:*

- Hình thức

- Nghĩa (thực)

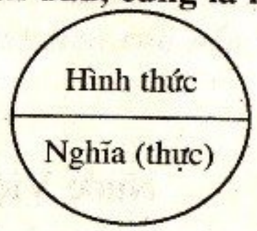

Vật thay thế

Việc 1. Em hãy phân biệt trong cuộc sống hằng ngày:

- Vật thay thế giống như vật thật.
- Vật thay thế có ý nghĩa tượng trưng.
- Vật thay thế là tín hiệu.
- Vật thay thế là tiếng nói và chữ viết.

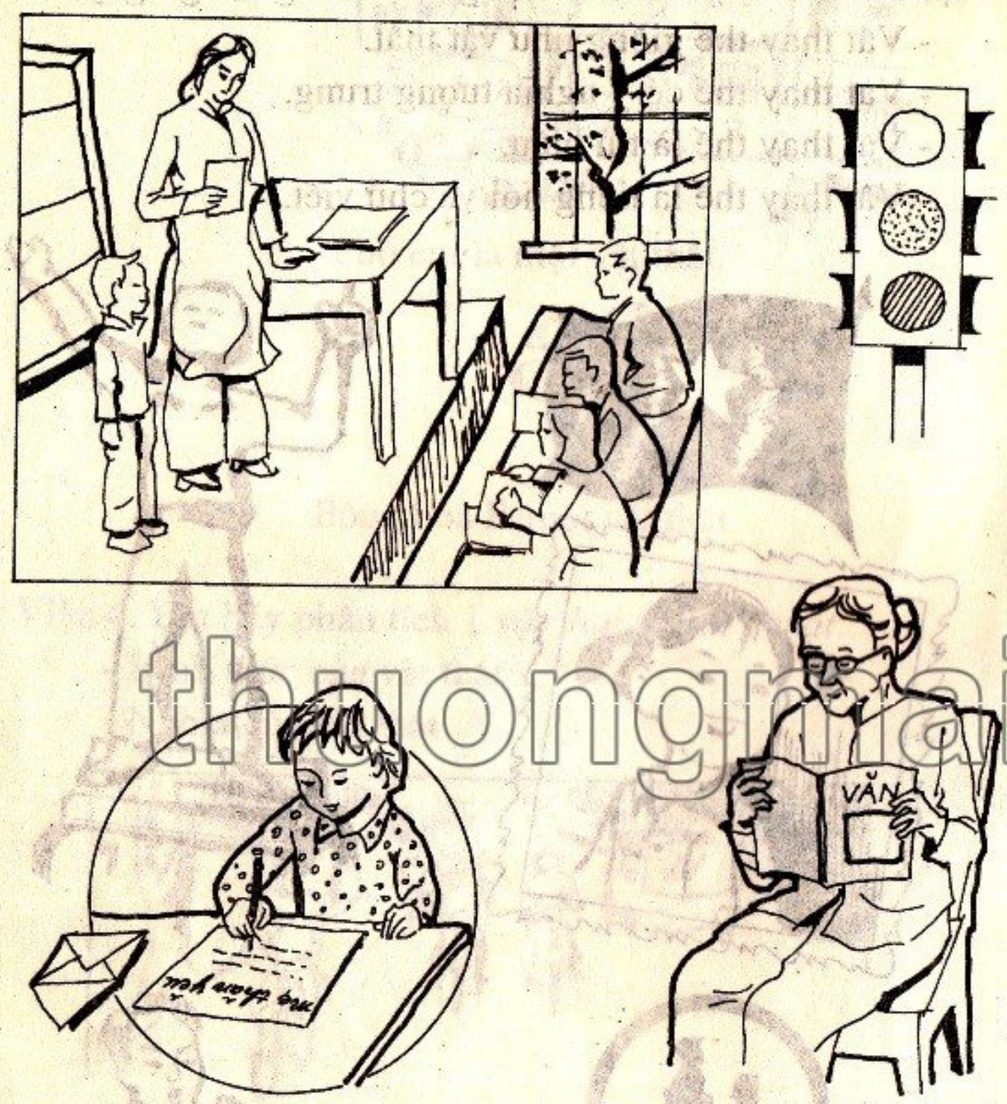

Con người sáng tạo ra *vật thay thế*.

Có rất nhiều loại vật thay thế. Vật thay thế kì diệu nhất là *tiếng nói, chữ viết*.

Việc 2. Em hãy phân tích mỗi vật thay thế sau đây thành hai mặt:

- Hình thức.
- Nghĩa.

thuongmaitruongxua.vn

Việc 3. Em hãy phân tích 2 mặt của vật thay thế là tiếng nói và chữ viết.

Vật thay thế cũng có 2 mặt:

- *Hình thức:* có thể giống hoặc không giống vật thật.

- *Nghĩa*: được gán nghĩa của vật thật vào.

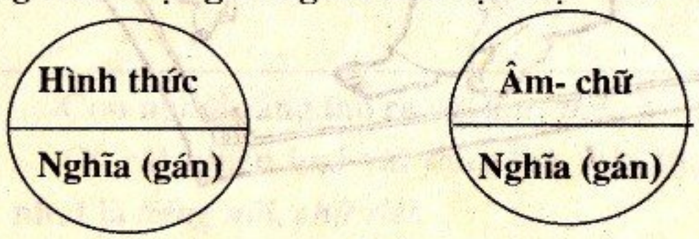

BÀI TẬP

1. Hãy nhận xét về nghĩa thực của vật thật *máy bay* trong các trường hợp sau đây:

thuongmaitruongxua.vn

***Nghĩa (thực)* nằm ngay trong vật thật khi vật thật được sử dụng đúng.**

2. Trong các vật thật dưới đây, vật nào được dùng đúng nghĩa của nó, vật nào không được dùng đúng nghĩa của nó?

(***Chú ý*: Mỗi tranh có hai vật thật. Một vật được dùng đúng nghĩa thực, một vật dùng không đúng nghĩa thực).**

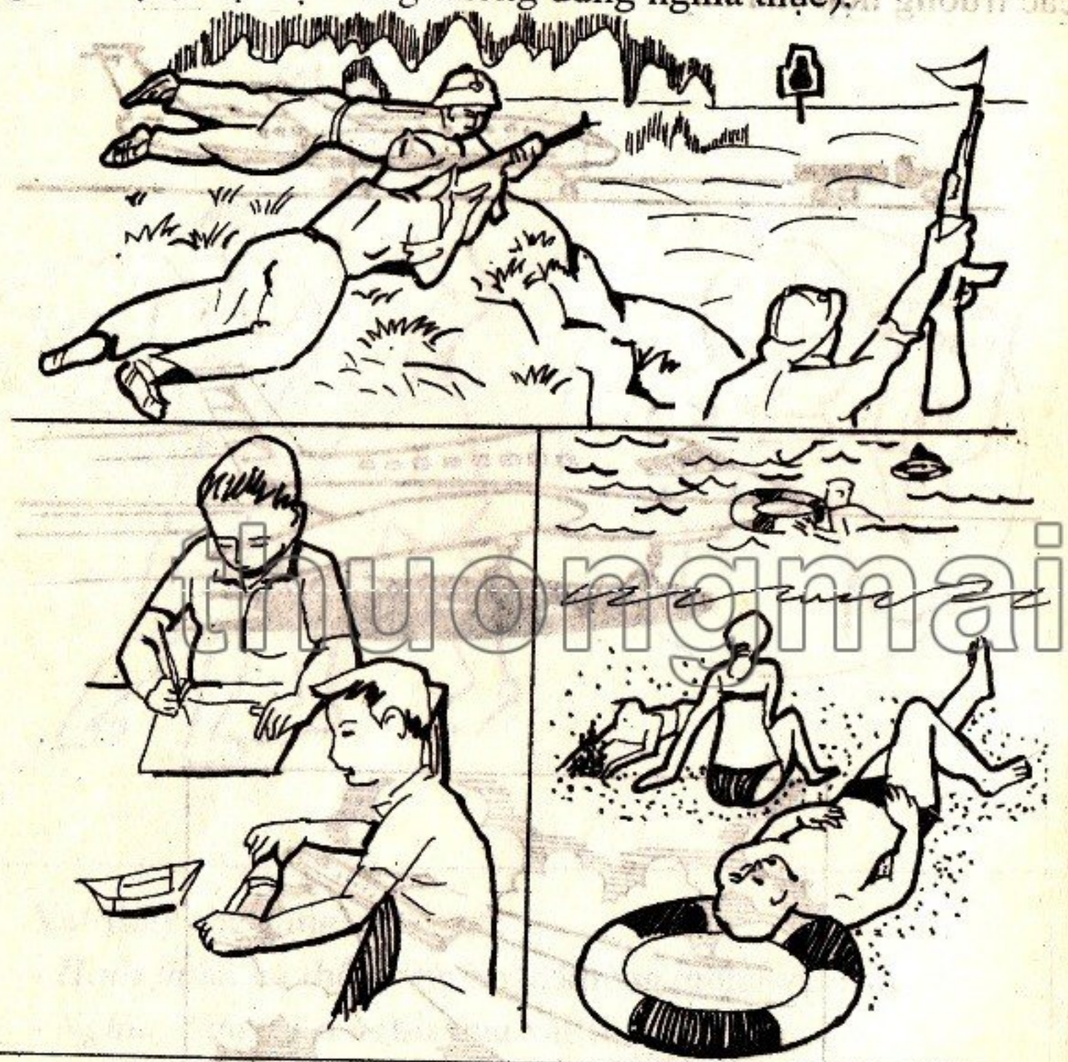

Sử dụng vật thật:

- Có khi đúng nghĩa thực.

- Có khi không đúng nghĩa thực (khi đó vật đã mang nghĩa khác và thành vật khác).

3. Em hãy phân biệt tiếng "*con*" và chữ "*con*":

- Hình thức của chúng thế nào?
- Nghĩa của chúng thế nào?

Hãy vẽ mô hình 2 mặt của tiếng và chữ đó.

4. Cô giáo em thường gọi học sinh là "*con*" (hoặc "*cháu*"). Từ "*con*" hoặc "*cháu*" ở đây có được dùng đúng nghĩa thực không? Tại sao?

5. Từ "con" hoặc "cháu" được dùng như thế, chúng đã được gán thêm nghĩa nào?

6. Em hãy tìm trong lời nói hằng ngày những từ không được dùng theo đúng nghĩa thực. Trong mỗi trường hợp đó, từ được gán thêm nghĩa nào?

Mẫu: 1. "Đầu óc tôi *sáng* ra".

2. "Thôi, học bài đi, *ông tướng*".

7. Người ta thay từ "cái" bằng từ "con" trong các trường hợp:

- *Con* thuyền, *con* tàu...
- *Con* sông, *con* sóng...
- *Con* đê, *con* đường...
- *Con* tim, *con* mắt...

Điều đó có ý nghĩa gì? Tại sao?

8. Em hãy đọc đoạn văn sau và làm bài tập ở cuối :

CHƠI TRÒ DẠY HỌC

Con Bé cố bắt chước dáng đi khoan thai, một ngón tay móc vào quai nón của cô giáo khi cô bước vào lớp. Đàn em cũng làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy cười hắc hắc chào cô.

thuongmaitruongxua.vn

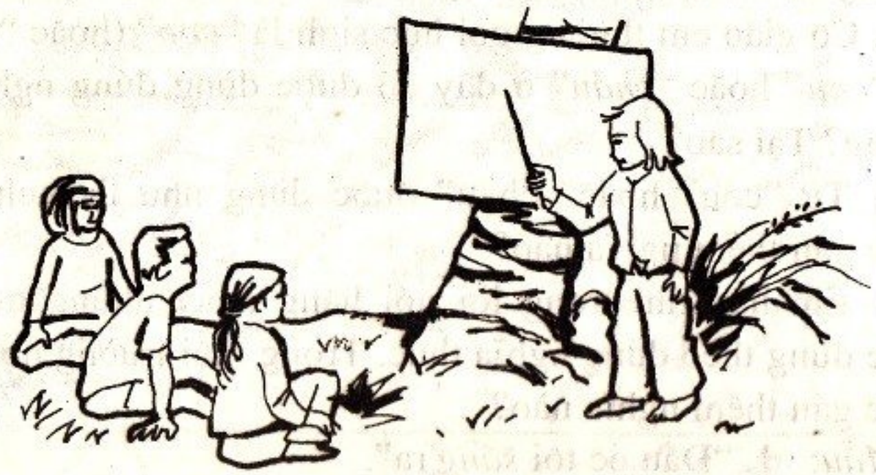

Con Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô. Nó bẻ một nhánh trâm bầu làm thước. Bảng đen thì có sẵn tấm bảng khẩu hiện tổ thông tin đã treo sẵn trên gốc dừa trước ngõ. Con Bé chưa biết chữ, nhưng các cô du kích dạy nó đánh vần thuộc lòng các dòng khẩu hiệu đó. Mấy đứa em chống hai tay ngồi dòm chị. Giống như cô giáo, con chị đưa mắt nhìn đám học trò của mình, cũng với đôi mắt ướt có thể ánh lên những vệt sáng tự hào và thông minh. Nó nhón chân lên, bàn tay tròn trịa cầm nhánh trâm bầu, nhịp nhịp trên tấm bảng một cách chăm chú. Đàn em há miệng, dòm theo tay chị như chỉ sợ hàng chữ sẽ chui tọt vào miệng một đứa nào đó, mất cả phần mình.

Con Bé đánh vần từng tiếng. Đàn em ríu rít đánh vần theo.

Nguyễn Thi

thuongmaitruongxua.vn

Chú thích:

- *dòm*: nhìn.
- *trâm bầu*: một loại cây ở Nam Bộ, thường trồng làm rặng rào.

a) Trò chơi dạy học là vật thật hay vật thay thế? Tại sao?

b) Hãy tả lại "cô giáo" và "đám học trò" trong đoạn vừa đọc.

9. Em hãy đọc và làm bài tập:

BÁNH TRÔI NƯỚC

Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Hồ Xuân Hương

Chú thích:

Hồ Xuân Hương là nữ thi sĩ nổi tiếng và đặc sắc của nước ta vào cuối thế kỉ 18 đầu thế kỉ 19. Bà được mệnh danh là "Bà chúa thơ nôm" của Việt Nam.

- *bánh trôi*: loại bánh làm bằng bột gạo nếp, nặn tròn, giữa có nhân bằng đường phên, luộc chín sẽ nổi lên, xếp vào đĩa.

- *bảy nổi ba chìm*: nhiều lần chìm, nổi. Ý nói: gian nan, vất vả.

- *lòng son*: tấm lòng kiên định, thủy chung.

a) Bài trên tả vật thật là bánh trôi nước. Em hãy tìm những chi tiết đúng với vật thật đó.

b) Từ "em" trong bài chỉ cái gì? Từ đó có mang nghĩa thực không?

thuongmaitruongxua.vn

2. TIẾNG

Việc 1. Em hãy đọc bài thơ sau rồi tách thành từng tiếng. Vẽ mô hình bài thơ đó.

ĐỀ ĐỀN SẦM NGHI ĐỐNG

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo
Kìa đền Thái thú đứng cheo leo.
Ví đây đổi phận làm trai được
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu?

Hồ Xuân Hương

Mẫu:

. Tách tiếng:

Ghé / mắt / trông / ngang/ thấy / bảng treo...

.Vẽ mô hình:

Chú thích:

-*Sầm Nghi Đống:* tên một tướng của giặc Thanh, phải thắt cổ tự tử ở gò Đống Đa khi Vua Quang Trung Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh. Sau, người Hoa ở Hà Nội lập đền thờ tên tướng đó.

- *Thái thú*: chức quan đứng đầu một quận của triều đình Trung Quốc xưa. Thời phong kiến phương bắc thống trị, triều đình Trung Quốc coi nước ta như một quận của chúng.

- *há*: từ cổ dùng để hỏi, có nghĩa là: phải chăng, chẳng hóa ra...

Việc 2: Em hãy lấy một tiếng bất kì ở trong bài thơ, rồi tách tiếng đó thành:

- phần đầu (âm)
- vần
- thanh

Sau đó vẽ mô hình.

Mẫu:

gh	e

Việc 3. Tiếp tục tách tiếng thành từng âm, rồi vẽ mô hình.

Mẫu:

gh	.	e	

1. ***Tiếng*** **là đơn vị phát âm cơ bản.**

Tiếng bản thân nó không có nghĩa.

2. Cấu trúc ngữ âm của ***tiếng*** **có thể xét:**

a) ***các phần: phần đầu, phần vần, thanh.***

b) ***các âm: âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối.***

Việc 4. Em hãy tìm hiểu một số thể loại thơ sau đây:

a. Đếm số câu của mỗi bài, đếm số tiếng của mỗi câu.

b. Tìm những tiếng ăn vần.

c. Vẽ mô hình các bài thơ đó.

*** THƠ THẤT NGÔN TỨ TUYỆT**

1. BẾN ĐÒ XUÂN

Cỏ non như khói bến xuân *tươi*
Lại có mưa xuân nước vỗ *trời*
Quạnh quẽ đường đồng thưa vắng khách
Con đò gối bãi suốt ngày *ngơi*.

Nguyễn Trãi

(Khương Hữu Dụng dịch)

Chú thích:

Nguyễn Trãi (1380-1442) là anh hùng dân tộc, là nhà văn hóa lớn của nước ta.

- *ngơi*: ngủ, nghỉ.

thuongmaitruongxua.vn

2. NGẮM THÁC Ở NÚI LƯ

Nắng rọi Hương Lô, khói tía bay
Xa trông dòng thác trước sông này
Nước bay thẳng xuống ba ngàn thước
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

Lý Bạch

(Tương Như dịch)

Chú thích:

Lý Bạch là nhà thơ lớn đời Đường, Trung Quốc, sống vào thế kỉ thứ 8.

- *Hương Lô*: tên một ngọn núi cao của dãy Núi Lư (Lư Sơn) thuộc tỉnh Giang Tây. Núi cao có mây mù bao phủ, đứng xa trông như chiếc "lư hương" nên gọi là Hương Lô.

- *dải Ngân Hà*: hệ thống sao trong vũ trụ, tạo thành một dải ánh sáng, giống như dòng sông bạc vắt ngang trời.

***Thơ thất ngôn tứ tuyệt* là một thể loại thơ Đường:**

- Mỗi bài thơ có 4 câu, mỗi câu 7 tiếng.

- Các câu thơ phải theo luật bằng trắc và luật đối xứng rất chặt chẽ:

bằng: thanh ngang và thanh huyền.

trắc: thanh sắc, hỏi, ngã, nặng.

- Các tiếng cuối của câu 1,2,4 (có khi chỉ câu 2,4) ăn vần với nhau.

Mô hình các tiếng ăn vần với nhau trong bài thơ:

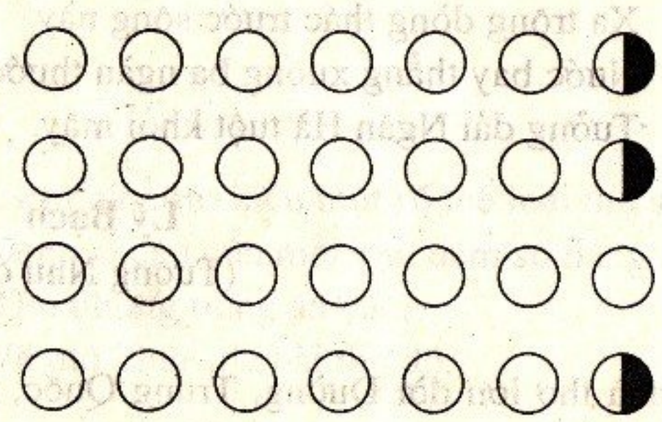

thuongmaitruongxua.vn

* THƠ THẤT NGÔN BÁT CÚ

1. KHÓC ÔNG PHỦ VĨNH TƯỜNG

Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi!
Cái nợ ba sinh đã trả rồi.
Chôn chặt văn chương ba thước đất
Tung hê hồ thỉ bốn phương trời.
Cán cân tạo hóa rơi đâu mất
Miệng túi càn khôn thắt lại thôi.
Hăm bảy tháng trời là mấy chốc
Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi!

Hồ Xuân Hương

Chú thích:

- *ông phủ Vĩnh Tường*: chồng của nhà thơ, làm tri phủ Vĩnh Tường, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.
- *nợ ba sinh*: theo quan niệm xưa: con người sống luân hồi 3 kiếp, vợ chồng là "cái nợ" từ kiếp trước.
- *hồ, thỉ*: cung, tên - ý nói sự nghiệp làm trai.
- *cán cân tạo hóa*: cán cân của trời, chỉ sự công bằng.
- *càn, khôn*: trời, đất - chỉ quan hệ vợ chồng.
- *hăm bảy tháng*: thời gian để tang chồng theo tục lệ cũ.

2. NHỜ NGƯỜI VẼ TRANH CÔN SƠN

Nửa đời rời bỏ núi khe nhà
Uổng mộng tìm quê buổi loạn qua.
Bậc đá thông reo ai thưởng thức
Bờ khe mai nở phụ ngâm nga.
Khói mây vắng vẻ lòng se lại
Vượn hạc tiêu điều ruột nẫu ra .

Toan cậy trên đời tay vẽ giỏi
Vẽ sao vẽ cả nỗi lòng ta.

Nguyễn Trãi
(Khương Hữu Dụng dịch)

Chú thích:

- *Côn Sơn*: nơi Nguyễn Trãi về ở ẩn, thuộc tỉnh Hải Dương ngày nay. Côn Sơn là một di tích lịch sử và là một cảnh đẹp của nước ta.
- *phụ*: không, chẳng.
- *vượn, hạc*: loài thú và chim.

Thơ thất ngôn bát cú **là một thể loại thơ Đường:**

- Mỗi bài có 8 câu, mỗi câu bảy tiếng.

- Các tiếng cuối của câu 1, 2, 4, 6, 8 (hoặc tiếng cuối của các câu chẵn) ăn vần với nhau.

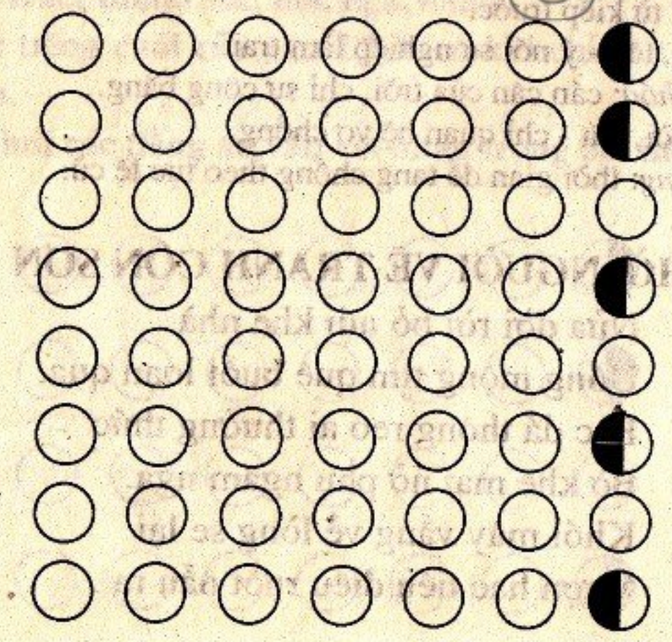

* THƠ NGŨ NGÔN

1. CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

Lý Bạch
(Tương Như dịch)

2. LÊN NÚI

Hai mươi tư tháng sáu
Lên ngọn núi này chơi.
Ngẩng đầu: mặt trời đỏ
Bên suối, một nhành mai.

Hồ Chí Minh
1942
(Tố Hữu dịch)

3. TẶNG CỤ VÕ LIÊM SƠN

Ngàn dặm cụ tìm đến
Một lời trăm cảm thông!
Thờ dân tròn đạo hiếu
Thờ nước vẹn lòng trung.

thuongmaitruongxua.vn

Cụ đến, tôi mừng rỡ
Cụ đi, tôi nhớ nhung.
Một câu xin tặng Cụ
"Kháng chiến ắt thành công".

Hồ Chí Minh
1948
(bản dịch)

4. PHẠM HỒNG THÁI

Sống, chết được như Anh
Thù giặc, thương nước mình.
Sống, làm quả bom nổ
Chết, như dòng nước xanh.

Tố Hữu

Chú thích:

- *Cụ Võ Liêm Sơn*: một nhân sĩ yêu nước. Trong kháng chiến chống Pháp, cụ đến thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Bắc. Hồ Chủ tịch tặng cụ bài thơ trên.
- *Phạm Hồng Thái*: liệt sĩ. Năm 1924, ông định dùng bom giết tên toàn quyền Đông Dương Méc-lanh. Việc không thành, ông phải nhảy xuống sông tự tử.

***Thơ ngũ ngôn* có thể có 4 câu (tứ tuyệt), 8 câu (bát cú) hoặc nhiều câu hơn (trường thiên), mỗi câu 5 tiếng.**
Các tiếng cuối của câu 1, 2, 4, 6, 8... thường ăn vần.

1. CA DAO CỔ

Rủ nhau xuống bể mò cua
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng.
Ai ơi, chua ngọt đã từng
Non xanh nước bạc xin đừng quên nhau.

2. GỬI CÔ LÁI ĐÒ

Ai ơi, chèo chống tôi sang
Kẻo trời trưa trật, lỡ làng tôi ra.
Còn nhiều qua lại lại qua.
Giúp cho nhau nữa để mà... quen nhau.

Nguyễn Du

3. KHI CON TU HÚ

Khi con tu hú gọi bầy.
Lúa chiêm đương chín, trái cây ngọt dần.
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp sây vàng hạt đầy sân nắng đào.
Trời xanh càng rộng càng cao.
Đôi con diều sáo lộn nhào tầng không...

Tố Hữu

thuongmaitruongxua.vn

4. TRE VIỆT NAM

... Măng non là búp măng non
Đã mang dáng thẳng, thân tròn của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi
Tre già măng mọc, có gì lạ đâu.
Mai sau,
Mai sau,
Mai sau,
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

Nguyễn Duy

5. CHỚM THU

Sân trăng nghe đã dần phai
Lưa thưa vài hạt mưa ngoài hàng cây
Nghe trời trở gió heo may
Sáng ra vại nước rụng đầy hoa cau.

Trần Đăng Khoa

***Thơ lục bát* là thể thơ dân tộc, thấm vào lòng người Việt Nam suốt từ ca dao cổ đến thơ hiện đại.**

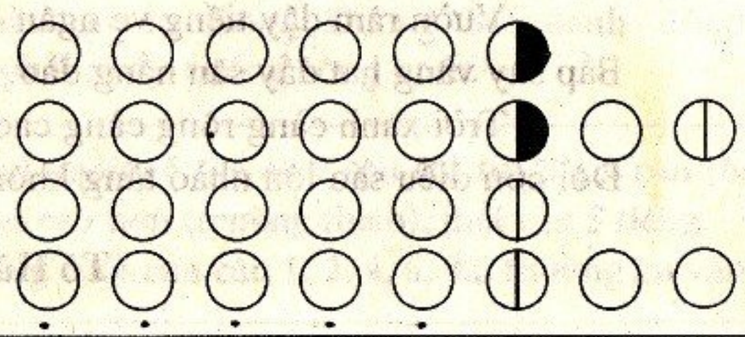

1. NHỚ THƯƠNG VUA QUANG TRUNG

Trằn trọc luống đêm thâu ngày tối,
Biết cậy ai giập nỗi bi thương?
Trông mong luống những mơ màng
Mơ hồ bằng mộng, bàng hoàng như say.
Khi trận gió hoa bay thấp thoáng
Ngỡ hương trời bảng lảng còn đâu
Vội vàng sửa áo lên chầu
Thương ôi quạnh quẽ, trước lầu nhện giăng.
Khi bóng lá in trăng lấp lánh
Ngỡ tàn vàng, nhớ cảnh ngự chơi
Vội vàng dạo bước tới nơi
Thương ôi vắng vẻ, giữa trời tuyết sa...

Lê Ngọc Hân

Chú thích:

Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm *Ai tư vãn* của công chúa Lê Ngọc Hân. Bà viết để khóc Vua Quang Trung khi nhà vua mất.

- *cậy* (ai): nhờ (ai)
- *giập* (nỗi bi thương): làm dịu bớt (nỗi đau buồn) .

thuongmaitruongxua.vn

2. CUỘC SỐNG MỚI

Màu áo mới nâu non nắng chói
Mái trường tươi roi rói ngói son
Đã nghe nước chảy lên non
Đã nghe đất chuyển thành con sông dài.
Đã nghe gió ngày mai thổi lại
Đã nghe hồn thời đại bay cao...
Núi rừng có điện thay sao
Nông thôn có máy làm trâu cho người.

Tố Hữu

Thơ song thất lục bát **có hai câu 7 tiếng (song thất) và hai câu lục bát ở mỗi khổ, cứ thế liên tiếp đến hết bài.**

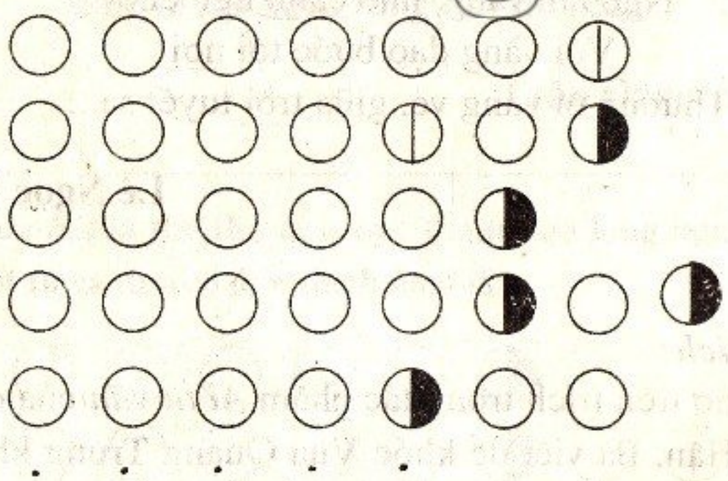

Thơ song thất lục bát **là sự kết hợp tài tình giữa thơ Đường và thơ dân tộc, tạo nên một thể thơ vừa trang trọng vừa đằm thắm, thiết tha.**

* THƠ TỰ DO

a. Em hãy đếm số câu, số tiếng trong mỗi câu.

b. Tìm những cặp tiếng ăn vần với nhau, rồi rút ra nhận xét.

1. NHỚ RỪNG

(Lời con hổ ở vườn Bách thú)

... Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi.
Với khi thét khúc trường ca dữ dội
Ta bước chân lên, dõng đạc, đường hoàng
Lươn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài
Giữa chốn thảo hoa, không tên, không tuổi.

Thế Lữ

Chú thích:

Thế Lữ là người đi tiên phong trong phong trào thơ mới. "*Nhớ rừng*" là bài thơ nổi tiếng của ông.

- *sơn lâm*: núi rừng
- *thảo hoa*: cỏ hoa

thuongmaitruongxua.vn

2. XÓM ĐÊ

Xóm đê ngày trước gọi nhau:
Mụ Còng bới rác
Mẹ con nhà lông gà giẻ rách
Lão Tư say
Thằng bé đánh giày
Ông già mù tẩm quất...

Không ai giống ai nghề nghiệp
Không ai khác ai cái nghèo.
Trẻ con xóm đê tất cả giống nhau
Da cháy nắng, tóc râu ngô
Con gái con trai đều nghịch như quỷ sứ.

Xóm đê bây giờ
Không ai gọi ai bằng tên cũ
Những cái tên nhọc nhằn
Xóm đê gọi nhau trìu mến yêu thân
Những tên người bình dị...

Phan Thị Thanh Nhàn

Thơ tự do **không gò bó về số câu, số tiếng, cách gieo vần, cách đối... Do đó, nó có khả năng đa dạng, diễn tả mọi khía cạnh, mọi cung bậc của suy nghĩ, cảm xúc của con người đối với cuộc sống thực.**

3. TỪ

Việc 1. Em đọc bài sau đây, rồi thực hiện:
a) Tách khổ thơ đầu ra từng từ.
b) Nhận xét xem: từ có gì khác tiếng?
c) Vẽ mô hình hai mặt của từ

VÀM CỎ ĐÔNG

Ở tận sông Hồng, em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông
Anh mãi gọi với lòng tha thiết:
Vàm Cỏ Đông! ơi Vàm Cỏ Đông!

Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời.
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây.
Và ấm áp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

Hoài Vũ

Mẫu:
/ Ở / tận / sông Hồng/ em / có / biết/...
. Mô hình từ

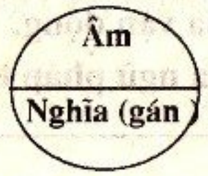

thuongmaitruongxua.vn

Việc 2.

Em hãy tìm trong bài trên:

a) - Hai danh từ : 1 danh từ chung, 1 danh từ riêng.
- Hai tính từ
- Hai động từ

b) Tất cả các hư từ.

c) - Một từ đơn.
- Một từ ghép (cho biết ghép kiểu nào?)
- Một từ láy (cho biết láy kiểu nào?)

thuongmaitruong.xua.vn

1. Khi xét *tiếng*, ta chỉ xét cấu trúc ngữ âm của nó.

2. Khi xét *từ*, ta phải xét cả 2 mặt : *âm* và *nghĩa*.

a) Về mặt âm:

- Nếu chỉ có 1 tiếng thì đó là *từ đơn*.

- Nếu ghép nhiều tiếng thì đó là *từ ghép*.

- Nếu láy tiếng thì đó là *từ láy*.

b) Về mặt nghĩa:

- Nếu được gán nghĩa liên quan đến sự vật thì đó là *thực từ*:

Danh từ: gán nghĩa sự vật.

Tính từ: gán nghĩa tính chất.

Động từ: gán nghĩa vận động.

- Nếu được gán nghĩa ngữ pháp thì đó là *hư từ*.

Việc 3.

Em hãy nhặt từng từ trong mỗi nhóm từ cùng âm sau đây (a,b, c...), xếp vào các hộp từ và giải thích tại sao em xếp vào hộp đó:

1. Hộp từ mang *nghĩa đen*.

(Đó cũng là các từ *đồng âm ngẫu nhiên*)

2. Hộp từ mang *nghĩa bóng*.

(Cũng là từ *đồng âm có lí do* với một từ mang nghĩa đen nào đó)

a) *sông* Hồng, *sông* Vàm Cỏ Đông, *sông* Ngân Hà...

b) *sóng* biển, làn *sóng* điện, *sóng* bạc đầu, làn *sóng* đấu tranh, đi *sóng* đôi, cuộc đời nổi *sóng*...

c) phía *đông*, *đông* người, mùa *đông*, *đông* lại, biển *đông*...

d) *dòng* nước, *dòng* kẻ, *dòng* chữ, *dòng* người...

e) tôi *với* anh, *với* lấy quyển sách, không *với* tới...

g) cái *lồng* chim, *lồng* vào nhau, nhãn *lồng*, trâu *lồng*, hắn *lồng* lên.

h) *sữa* mẹ, quả vú *sữa*, phù sa là *sữa* của cây...

i) *nước* uống, *nước* Việt Nam ta, sơn hai *nước*, sai *nước* cờ, *nước* đá...

k) *lòng* gan, *lòng* tốt, *lòng* sông, *lòng* hảo tâm...

l) quả *bóng*, *bóng* cây, *bóng* đèn, đôi giày *bóng*, trời đứng *bóng*...

m) *mảnh* vải, *mảnh* đất, *mảnh* mây trời, *mảnh* đời...

Em luôn luôn nhớ: Khi xét *từ*, phải xét cả 2 mặt *âm* và *nghĩa:*

1. Nếu các từ có âm giống nhau mà mang *nghĩa đen* khác nhau, đó là *từ đồng âm ngẫu nhiên.*

2. Nếu âm giống nhau, nghĩa có liên quan với nhau, đó là từ mang *nghĩa bóng* (cũng là *từ đồng âm có lí do).*

3. Còn nếu âm khác nhau, nghĩa giống nhau thì đó là *từ đồng nghiã.*

Việc 4.

a) Em hãy xác định C - V (chủ ngữ - vị ngữ) của các câu sau đây, và cho biết chúng thuộc từ loại nào:

Em đi cùng anh lên thành xưa
Vác-sa-va ấm nắng ban trưa.
Nét vàng lịch sử vừa tươi lại
Trong cuộc hồi sinh, tạnh gió mưa.

Tố Hữu

***Chú thích*:**
Vác-sa-va là thủ đô nước Ba Lan.

Mẫu: Em / đi...
C / V
Đại từ / Động từ

b) Hãy chuyển các danh từ thành tính từ, chuyển các tính từ thành danh từ. Đặt câu với mỗi từ đã được chuyển từ loại:

- *gang thép, sắt son, hoa lá, gỗ đá, trời biển...*
- *to lớn, nhỏ bé, xinh xắn, xấu xí, tốt tươi...*

Mẫu:
Ông ấy *gang thép* lắm.
Sự *to lớn* của công trình thật đáng tự hào.

c) Hãy chuyển danh từ thành động từ và chuyển động từ thành danh từ. Đặt câu với mỗi từ đã được chuyển loại:

- *cơm nước, muối mắm, son phấn, lí lẽ, thơ ca...*
- *học hành, suy nghĩ, vui, buồn, múa, hát...*

d) Tiếp tục chuyển các danh từ sau thành đại từ xưng hô và rút ra nhận xét: *bố, mẹ, bác, cô, con, cháu, anh, em...*

thuongmaitruongxua.vn

Lúc ban đầu, *mỗi từ* được người ta gán cho *một nghĩa* nhất định.

Nhưng khi sử dụng từ để tạo ra lời nói, người ta có thể gán cho từ một nghĩa khác với nghĩa ban đầu, làm cho từ chuyển thành từ loại khác.

Nghĩa ban đầu		Nghĩa khi sử dụng
danh từ	→	*tính từ*
danh từ	→	*động từ*
tính từ	→	*danh từ*
động từ	→	*danh từ*

Vì vậy, muốn hiểu nghĩa của từ, phải đặt từ trong câu nói.

4. NGỮ

Vật liệu

CÂY TRE

Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, là người bạn thân của nhân dân Việt Nam.

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa.

Bóng tre trùm lên âu yếm làng bản, xóm thôn. Dưới bóng tre xanh, ta giữ gìn một nền văn hóa lâu đời. Dưới bóng tre xanh đã có từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người đời đời, kiếp kiếp.

Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm công ngàn việc khác nhau.

Thép Mới

Việc 1.

Thao tác 1: Xác định C -V của câu đầu. Đếm số ngữ của câu đó.

Thao tác 2: Hãy xét từng C và từng V, xem C và V nào là từ, C và V nào là ngữ.

Thao tác 3: Phân tích các ngữ, xem đâu là chính tố, đâu là phụ tố.

Thao tác 4: Vẽ mô hình cấu trúc của ngữ.

thongmaitruongxua.vn

1. *Từ* và *ngữ* đều là *tên* của sự vật, tính chất hay vận động...

- *Từ là tên chung, có nghĩa chung.*

- *Ngữ là tên cụ thể, xác định* trong một ngữ cảnh nào đó.

2. Ngữ thường có cấu trúc chính phụ:

Phụ tố (trước)	Chính tố	Phụ tố (sau)
những con	***sông***	**ấy**
	dâng	**nước lên**
rất	***hung dữ***	

Việc 2.

Hãy tìm trong bài Cây tre:

a) Các *danh ngữ*, và cho biết:

- Tại sao gọi là danh ngữ?
- Cấu tạo của danh ngữ.

Mẫu : người bạn thân của nhân dân Việt Nam

b) Các *tính ngữ*, và cho biết:

- Tại sao gọi là tính ngữ?
- Cấu tạo của tính ngữ.

Mẫu: xanh muôn ngàn cây lá khác nhau

c) Các *động ngữ*, và cho biết:

- Tại sao gọi là động ngữ?
- Cấu tạo của động ngữ.

Mẫu: trùm lên âu yếm làng bản, xóm thôn

d) Các *thành ngữ*, và cho biết:

- Tại sao gọi là thành ngữ?
- Đặc điểm của thành ngữ.

Mẫu: trăm công ngàn việc

Việc 3.

a) Vẽ mô hình cấu trúc các danh ngữ, tính ngữ, động ngữ ở trên theo mẫu sau đây:

Phụ tố (trước)	Chính tố	Phụ tố (sau)
cũng	*người bạn thân*	của nhân dân Việt Nam
	đẹp giữ gìn	một nền văn hóa lâu đời

b) Thử *lược bỏ* chính tố và phụ tố của ngữ, rồi rút ra nhận xét.

c) Hãy *thêm vào* chính tố để tạo ra ngữ. Từ đó, xác định các thao tác tạo ra ngữ trong lời nói:

mây bay trắng

thuongmaitruongxua.vn

1.Trong ngữ:

- Không thể lược bỏ chính tố

- Có thể lược bỏ phụ tố, nhưng nghĩa sẽ không còn cụ thể, xác định.

2.Muốn tạo ra ngữ trong lời nói, ta thực hiện các thao tác:

1) Chọn chính tố

2) Thêm phụ tố trước thích hợp

3) Thêm phụ tố sau cần thiết.

5. CÂU

Việc 1.

Em hãy đọc bài văn sau đây, rồi thực hiện tiếp:

a) Đếm số câu và đánh số cho từng câu.
b) Xác định C - V của các câu ở đoạn đầu.
c) Gạch dưới các thành phần ngoài nòng cốt.

TRE VIỆT NAM

Ngày xưa, vào thời vua Hùng, người anh hùng làng Gióng nhổ từng bụi tre, vung lên thay gậy sắt đuổi giặc Ân. Tre của người anh hùng xưa đã dẹp tan quân giặc nước thì tre ngày nay lại có những anh hùng của thời nay. Tre phá đồn giặc, tre đi xung kích. Tre anh hùng của một dân tộc anh hùng!

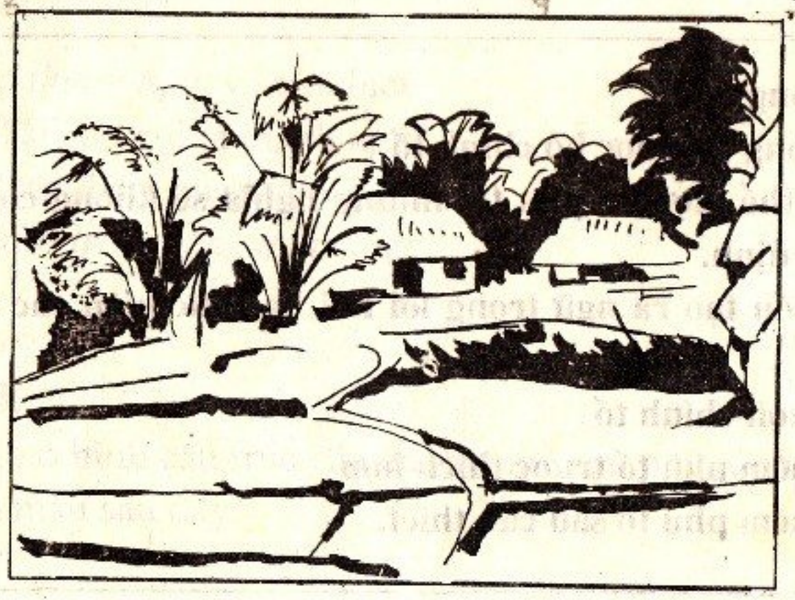

Ngày mai, trên đất nước ta, sắt thép có thể nhiều hơn tre nứa. Nhưng trên đường ta dấn bước, tre vẫn xanh bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình. Tre sẽ càng tươi những cổng chào thắng lợi.

Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

Thép Mới

1. *Câu* là *đơn vị cơ bản* của lời nói, được sản sinh trong quá trình giao tiếp (nói, viết).

Người ta dùng câu để thông báo với nhau những nhận xét, cảm nghĩ (chủ quan) đối với cuộc sống thực (khách quan).

2. Câu được *cấu tạo* bởi các *ngữ*:

- có ngữ là thành phần nòng cốt (C, V)

- có ngữ là thành phần ngoài nòng cốt (n)

n | **C / V**

Việc 2.

Em hãy nhặt trong bài Tre Việt Nam :

1. Các câu đơn:

a) Câu có nòng cốt C - V

- V là động ngữ (câu tả vận động)

thuongmaitruongxua.vn

Mẫu:

Tre / vẫn *mang* khúc nhạc tâm tình .

- V là tính ngữ (tả tính chất)

Mẫu:

Tre / sẽ càng *tươi*...

b) Câu có nòng cốt C là V (câu luận)

Mẫu:

Cây tre../ *là* tượng trưng...

c) Câu có thành phần ngoài nòng cốt

Mẫu:

Ngày xưa, vào thời Vua Hùng, người anh hùng... / nhổ từng bụi tre...

2. Các câu ghép:

a) Ghép song song (đẳng lập): có *nhiều vế*, mỗi vế là một cụm C - V.

Mẫu:

Tre/ phá đồn giặc, tre / đi xung kích.

b) Ghép qua lại (chính phụ): chỉ có *2 vế*, hai vế thường nối với nhau bằng cặp từ quan hệ.

Mẫu:

Tre của người anh hùng xưa... *thì* tre ngày nay

3. Các câu đặc biệt:

a) Câu đơn đặc biệt

Mẫu:

Tre anh hùng của một dân tộc anh hùng!

b) Câu ghép đặc biệt

Mẫu (lấy ở ngoài bài):

Chăm *thì* giỏi!

Có nhiều cách *phân loại câu*:

1. Phân loại câu theo cấu trúc:
- Câu đơn
- Câu ghép
- Câu đặc biệt (đơn và ghép)
- Câu nói tắt, rút gọn (đơn và ghép)

2. Phân loại câu căn cứ vào vị ngữ:
- Câu tả
- Câu luận

3. Phân loại câu theo mục đích nói:
- Câu kể (câu tả)
- Câu hỏi
- Câu cầu khiến
- Câu cảm

Việc 3.

Em hãy làm việc với vật liệu sau đây để hiểu thêm về *bản chất* của câu.

Vật liệu:

(1) Cây tre Việt Nam! (2) Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. (3) Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

thuongmaitruongxua.vn

Thao tác 1:

Xác định câu và ghi số cho từng câu: (1), (2), (3).

Thao tác 2:

Xác định C - V của mỗi câu.
Câu (1) không rõ C -V
Câu (2) Cây tre/ xanh...
Câu (3) Cây tre.../là tượng trưng...

Thao tác 3:

Phân loại các câu đó.
Câu 1: câu đặc biệt.
Câu 2: câu tả tính chất, câu có nòng cốt C - V
Câu 3: câu luận, câu có nòng cốt C là V.

Thao tác 4:

Phân tích mối liên hệ giữa các câu.
- Câu 1 nói về cái gì?
(Cây tre Việt Nam)
- Ở câu 2, cái gì *đã biết*?
(Cây tre)
và cái gì được *nói thêm (mới)?*
(xanh, nhũn nhặn...)
- Ở câu 3, cái gì trở thành *cái đã biết?*

(Cây tre mang những đức tính...)
và cái gì được *nói thêm (mới)?*
(là tượng trưng của dân tộc Việt Nam)

Thao tác 5:

Tóm tắt và đặt tên.

CÁI ĐÃ BIẾT	CÁI MỚI
Câu 1:	*Cây tre* Việt Nam!
Cấu 2: (Cây tre) -	*xanh, nhũn nhặn...*
Câu 3 : (Cây tre xanh...) -	*là tượng trưng cao quý...*
CÁI ĐƯỢC NÊU RA	ĐIỀU MUỐN NÓI RÕ
ĐỀ	*THUYẾT*

thuongmaitruongxua.vn

Thao tác 6:

Vận dụng
- Em hãy *nêu ra* một sự vật .
(Lọ hoa)
- Em hãy *nói rõ* về sự vật đó.
(Lọ hoa *rất đẹp*)
Lọ hoa *đặt trên bàn cô giáo v.v...*)
- Như vậy, câu có mấy bộ phận? Các bộ phận đó có quan hệ với nhau như thế nào?
(Câu có 2 bộ phận)
Chúng có quan hệ *đề-thuyết*)

1. Bản chất của câu là quan hệ ĐỀ - THUYẾT.

ĐỀ : ***nêu ra sự vật***

THUYẾT: ***nói rõ về sự vật đó.***

Trong câu, phần thuyết là phần quan trọng nhất.

Thông thường phần thuyết nằm ở vị ngữ.

2. Không nên lẫn lộn quan hệ *đề - thuyết* với *cấu trúc C -V*.Vì:

- Trong một câu, thậm chí một ngữ hay một thành tố của ngữ cũng có thể có nhiều C - V.

- Không phải bao giờ phần *đề* cũng trùng với C, và phần *thuyết* cũng trùng với V.

thuongmaitruongxua.vn

LUYỆN TẬP VỀ CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN ĐÃ HỌC

1. Em hãy đọc bài thơ sau, rồi làm bài tập ở cuối:

CON CÒ TRẮNG MUỐT

Khi cơn mưa đen rầm đằng đông
Khi cơn mưa đen rầm đằng tây
Khi cơn mưa đen rầm đằng nam, đằng bắc
Em vẫn thấy
Con cò
Trắng muốt
Bay ra đón cơn mưa...

Cây lúa mừng vui phất cờ
Dây khoai nảy xanh lá mới
Cau xòe tay hứng hạt mưa rơi
Ếch nhái uôm uôm mở hội
Cá múa tung tăng...
Nhưng không ai biết
Con cò
Bằng lòng
Chịu rét
Trên cành cây.

Trần Đăng Khoa

a) Đây là một đoạn của bài thơ tự do. Em hãy tìm những tiếng ăn vần và rút ra nhận xét về vần và cách gieo vần.

b) Em hãy tìm trong bài:

- Hai từ ghép
- Hai từ láy.

c) - Khổ thơ đầu là 1 câu. Đó là loại câu gì?

Em hãy vẽ mô hình.

- Xác định phần *đề* và phần *thuyết* của câu ấy.

d) - Khổ thơ sau cũng là 1 câu. Đó là loại câu gì? Em hãy vẽ mô hình.

- Xác định phần *đề*, phần *thuyết* của câu ấy.

2. Dựa vào mỗi từ cơ bản sau, em hãy tạo ra các từ ghép và từ láy: *đen, trắng, mừng, vui, hội.*

Mẫu:

đen → Từ ghép: đen rầm...
Từ láy: đen đủi...

3. Lấy mỗi từ sau đây làm chính tố, em hãy thực hiện thao tác *thêm vào trước* và *thêm vào sau* để tạo ra các ngữ:

a) *mẹ, con, em, cô giáo, thầy giáo.*

b) *yêu mến, sung sướng, vui, dạy học.*

c) *chăm, lười, ngoan, hư, tốt.*

4. Em hãy đặt câu với mỗi ngữ vừa tạo ra ở bài tập trên.

5. Em hãy đọc bài sau, rồi phân tích và vẽ mô hình hai câu đầu:

ĐI TÀU TRÊN SÔNG VÔN-GA

Tôi còn nhớ rất rõ những ngày thu vô cùng đẹp đẽ ấy. Suốt từ sáng đến tối, tôi với bà tôi đứng trên boong tàu, dưới bầu trời trong sáng, giữa đôi bờ được mùa thu thêu lên một màu vàng óng như hai dải lụa. Con tàu màu gạch tươi đi ngược dòng sông, bánh lái uể oải khuấy động mặt nước xanh sẫm. Mặt trời lững lờ di chuyển trên sông, cảnh vật đổi mới từng giờ, từng phút. Những ngọn đồi xanh giống những nếp gấp lộng lẫy trên bộ y phục sang trọng của mặt đất; hai bên bờ sông, các thành phố và làng mạc nom xa như những chiếc bánh. Thỉnh thoảng có chiếc lá thu vàng bập bềnh trên mặt nước.

- Cháu nhìn xem, đẹp chưa kìa! - chốc chốc bà tôi lại nhắc lại, nét mặt rạng rỡ, đôi mắt rưng rưng vì vui sướng...

Mác-xim Goóc-ki
(Nhà văn Nga)

Vôn-ga: một con sông lớn của nước Nga.

Mác-xim Goóc-ki: nhà văn Nga nổi tiếng cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20.

thuongmaitruongxua.vn

Bài II

ĐOẠN

1. TỪ CÂU ĐẾN ĐOẠN

Sự kiện 1

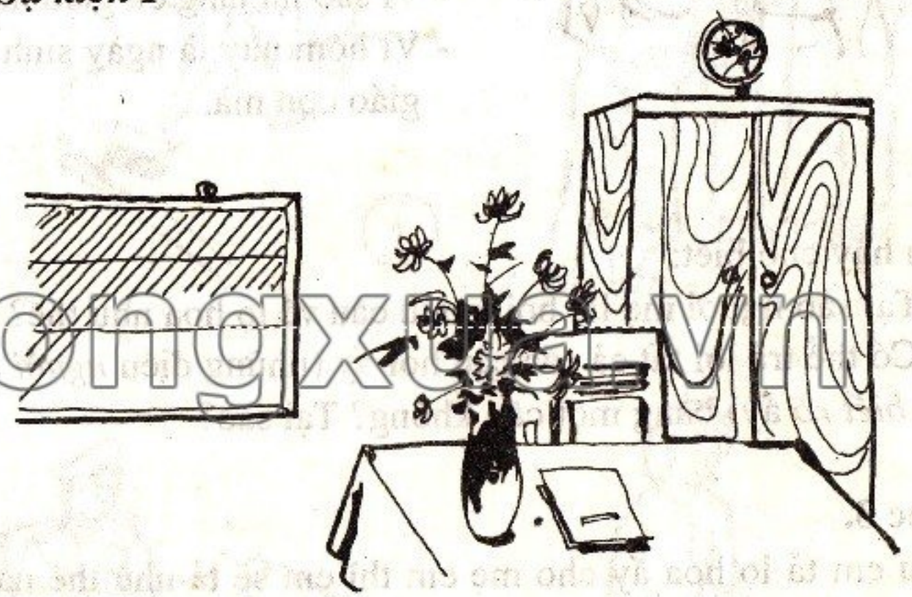

Việc 1.

Em hãy quan sát cuộc sống thực (ở đây là một sự vật, một bộ phận nhỏ của cuộc sống thực: lọ hoa*).*

Việc 2.

Em hãy nghe một em bé tả lọ hoa đó với mẹ :

- Mẹ ơi, lọ hoa đẹp lắm cơ!

- Lọ hoa nào?

- Lọ hoa ở bàn cô giáo con ấy.
- Lọ hoa có những hoa gì?
- Có nhiều thứ hoa lắm: hoa hồng này, hoa cẩm chướng này, hoa đồng tiền này...
- Lọ hoa ấy, ai tặng cô giáo?
- Lớp con tặng.
- Vì sao lại tặng cô giáo hoa?
- Vì hôm nay là ngày sinh cô giáo con mà...

Em hãy cho biết:

a) Tại sao người mẹ lại hỏi nhiều câu về lọ hoa như thế?

b) Có thể trả lời tất cả các câu hỏi ấy (những điều *người mẹ muốn biết rõ* ấy) bằng một câu không? Tại sao?

Việc 3.

Nếu em tả lọ hoa ấy cho mẹ em thì em sẽ tả như thế nào? Hãy *nói*, rồi *viết* ra!

Việc 4.

Rút ra nhận xét: Vì sao phải dùng nhiều câu?

Để diễn tả rõ ràng và đầy đủ các khía cạnh, các đặc điểm của sự vật (hoặc một bộ phận của sự vật), người ta không thể chỉ dùng một câu, mà phải dùng ĐOẠN.

Sự kiện 2

thuongmaitruongxua.vn

Việc 1.

Em hãy quan sát diễn biến của sự kiện (được thể hiện theo trình tự bộ tranh).

Việc 2.

a) Em hãy nói *1 câu* về toàn bộ sự kiện đó.
b) Em hãy nói *2 câu* về sự kiện đó.
c) Em hãy nói *3 câu* về sự kiện đó.
d) Em hãy nói *4 câu* về sự kiện đó.
e) Em hãy nói *6 câu* về sự kiện đó.
(Có thể thêm câu mở đầu và câu nhận xét)
g) Em hãy nói *8 câu* về sự kiện đó.
(Có thể nói rõ thêm về cử chỉ, suy nghĩ, tình cảm của em bé, của chú công an, của chị được trả ví...).

Việc 3.

Em hãy viết lại các câu kể chuyện trên, rồi rút ra nhận xét:
- Nói 1 câu thì thế nào?
- Nói nhiều câu thì thế nào?

ĐOẠN chính là *vật thay thế* bằng ngôn ngữ để diễn tả đầy đủ 1 sự vật hoặc1 bộ phận của sự vật... trong cuộc sống thực. ĐOẠN thường có nhiều câu gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sự kiện 3

thuongmaitruongxua.vn

Việc 1.

Em hãy quan sát sự kiện trên (hoặc em hãy tưởng tượng chính mình là em bé được xếp loại A hoặc điểm 10 về bài kiểm tra toán và đang khoe với bố).

Việc 2.

Em hãy nói, rồi viết lại lời kể của em bé (hoặc của chính mình):
- Bằng 1 câu.
- Bằng nhiều câu (có thể 2, 3, 5 câu...)

Mẫu:

a) " Bố ơi, hôm nay con được điểm A về Toán! "
b) "Hôm nay, cô trả bài kiểm tra Toán. Con được điểm A cơ, bố ạ. Lớp con chỉ có hai bạn được điểm A thôi..."

Việc 3.

Em hãy viết lại *lời nói* của bố với em bé (hoặc bố em nói với chính em):

- Bằng 1 câu.
- Bằng nhiều câu.

Mẫu:

a) "Con học Toán giỏi quá!".

b) "Hôm nay, con được điểm A về Toán, thế là tốt. Từ giờ, con cố học, để được nhiều điểm A về toán, và về các môn khác nữa nhé!"

Việc 4.

Em hãy viết một *đoạn đối thoại* giữa em bé và bố về sự kiện trên.

Mẫu:

- Hôm nay, con được điểm A, bố ạ!
- Điểm A về môn gì?
- Dạ! Về môn Toán.
- Cô giáo kiểm tra miệng hay kiểm tra viết?
- Dạ, cô kiểm tra viết.

ĐOẠN luôn luôn được dùng trong cuộc sống và trong học tập hằng ngày .

2. CÁC CÂU TRONG ĐOẠN

Vật liệu 1

CƠN DÔNG

Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn dông ùn ùn thổi tới.

Mây ở đâu từ dưới rừng xa đùn lên, đen sì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng tảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh, làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên, tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngửa mặt trông theo gần như không kịp.

Gió thổi ngày càng mạnh, ầm ầm ù ù. Cây đa cổ thụ, cành lá râm xùm xòa đang quằn lên vật xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau, gió dịu dần, mưa tạnh hẳn. Trên ngọn đa, mấy con chim chào mào xôn xao, chuyền cành nhảy nhót, hót líu lo. Nắng vàng màu da chanh phủ lên cây cỏ một thứ ánh sáng dịu mát, trong suốt, lung linh.

Đoàn Giỏi

Việc 1.

a. Em hãy đọc bài trên, ngữ điệu diễn đạt đúng với cơn dông .

b. Bài đó nói về hiện tượng gì?

thuongmaitruongxua.vn

Việc 2.

a. Cơn dông diễn ra theo mấy giai đoạn? Đó là những giai đoạn nào?

b. Bài được viết thành mấy đoạn, mỗi đoạn nói gì?

c. Hãy đặt tên cho mỗi đoạn.

Việc 3.

a. Hãy đọc lại đoạn đầu.

b. Xác định C - V (hoặc đề - thuyết) của mỗi câu trong đoạn đó.

c. Trình tự các câu trong đoạn như thế nào?

d. Em thử thay đổi trật tự các câu đó xem có được không?

Tại sao?

ĐOẠN là một bộ phận hoàn chỉnh của bài.
Vì vậy *các câu trong đoạn* phải mạch lạc, chặt chẽ.
Cụ thể là:
1. Các câu phải *cùng nói về một đề tài* hoặc một bộ phận của đề tài.
2. Các câu phải được sắp xếp theo một *trật tự hợp lý*.

Vật liệu 2.

CHÙM HOA GIẺ

Bờ cây chen chúc lá
Chùm giẻ treo nơi nào?
Gió về đưa hương lạ
Cứ thơm hoài, xôn xao!

Bạn trai vin cành hái
Bạn gái lượm đầy tay
Bạn trai, túi áo đầy
Bạn gái, cài sau nón.

Chùm này hoa vàng rộm
Rủ nhau dành tặng cô
Lớp học chưa đến giờ
Đã thơm bàn cô giáo.

Xuân Hoài

- *hoa giẻ (móng rồng):* một loại hoa cánh dài, màu vàng, hương rất thơm.
- *lượm:* nhặt.

Việc 1.

Em hãy đọc bài thơ trên và tưởng tượng ra cảnh thật .

Việc 2.

Em hãy kể lại câu chuyện trên bằng lời của em, theo gợi ý sau:

thuongmaitruongxua.vn

a) - Em nhìn thấy những ai đi trên đường?
- Họ đi đâu?
- Quần áo họ thế nào?
- Họ trò chuyện ra sao?

b) - Họ ngửi thấy mùi gì trong gió sớm?
- Mùi hoa thế nào?
- Họ rủ nhau làm gì?

c) - Khi hái hoa, bạn trai làm gì?
- Bạn gái làm gì?
- Các bạn để hoa ở đâu?

d) - Có chùm hoa đẹp, các bạn bàn nhau tặng ai?
- Họ đặt hoa lên bàn cô giáo như thế nào?
- Khi vào lớp, thấy hoa, cô giáo có cảm nghĩ gì?

thuongmaitruongxua.vn

Việc 3.

Em hãy xác định những sự việc chính diễn ra trong câu chuyện em vừa kể.

Mỗi sự việc được diễn tả bằng mấy câu? Các câu đó đã mạch lạc, chặt chẽ chưa?

Các câu trong đoạn cần *vừa đủ* (không thừa, không thiếu) nhằm diễn tả *trung thực* và *nổi bật* cuộc sống thực.

3. MỘT SỐ LOẠI ĐOẠN

A. ĐOẠN KỂ

Vật liệu

BÀI VĂN

Một lần, cô giáo ra đề làm văn ở lớp: "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?"

Tôi cầm bút và bắt đầu viết: "Em luôn luôn giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi em giặt khăn mùi-soa". Tôi nhìn sang bạn, thấy bạn đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ ra có lần tôi giặt bít tất của mình, bèn viết thêm: "Em còn giặt cả bít tất". Nhưng chả lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn thế này. Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế! Tôi cố nhớ lại, rồi viết tiếp: "Em còn giặt cả áo lót, quần lót và áo sơ-mi".

Bài văn của tôi được cô giáo cho điểm cao. Cô đọc cho cả lớp nghe.

Mấy hôm sau, sáng chủ nhật, mẹ tôi bảo: "Hôm nay, con giặt áo sơ - mi và quần lót đi nhé!".

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời, vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài văn của mình.

I-ri-na Pi-vô-na-rơ-va

Việc 1.

a. Em hãy đọc bài trên.

b. Đặt một tên khác cho câu chuyện.

c. Hãy trả lời câu hỏi:

- Bạn học sinh trong bài văn đã làm những gì giúp mẹ? Đó có phải là những việc bạn ấy làm thường xuyên không? Tại sao em biết?

-Vì sao khi mẹ bảo giặt quần áo, lúc đầu bạn ấy tròn xoe mắt, sau lại vui vẻ làm.

Việc 2.

Thao tác 1. Em hãy đọc kĩ lại đoạn 2.

Thao tác 2. Hãy xác định C-V (hoặc đề - thuyết) của từng câu trong đoạn đó.

Thao tác 3. Gạch dưới động từ làm chính tố ở các vị ngữ.

Thao tác 4. Các hành động đó theo trình tự nào? Có hợp lí không?

Việc 3.

Rút ra nhận xét: muốn nói, viết một đoạn kể, cần phải theo những yêu cầu nào?

ĐOẠN KỂ cần:

1. Trình bày theo diễn biến của *hành động* và *sự kiện* (theo tuyến tính thời gian).

2. Các hành động phải hợp với *hoàn cảnh* và hợp với *tính cách* nhân vật.

LUYỆN TẬP

1. Hãy sắp xếp các câu sau đây thành các đoạn kể:

a) - Lúc trong phòng không có ai, em bèn ăn một quả.
- Mẹ mua mận về, để trên bàn.
- Trước bữa ăn, thấy thiếu một quả mẹ nói với bố.
- Va-ni-a chưa được ăn mận bao giờ nên thèm lắm.

b)- Mọi người, kể cả Va-ni-a đều trả lời là không ăn.
- Trong bữa ăn, bố hỏi ai đã ăn mận.
- Va-ni-a vội nói là đã vứt hột ra ngoài cửa sổ.
- Bố bèn bảo ai ăn mận mà không vứt hột thì mai sẽ đau bụng.
- Cả nhà bật cười, còn Va-ni-a òa khóc.

2. Những câu sau đây có thể nằm trong cùng một đoạn không? Tại sao?

a) - Cò và vạc là hai anh em.
- Môn Toán giúp ta rèn luyện cách suy nghĩ.
- Cha mẹ rất vui lòng.

b) - Sắc rất mê sách.
- Bố mua cho em một cái giá bằng gỗ thông.
- Giữa khu vườn có bể cảnh rất đẹp.

3. Em hãy sửa các câu trong bài tập trên để chúng có thể nằm trong cùng một đoạn.

Khi sửa có thể thêm từ, thêm câu, thay đổi trật tự của câu.

thuongmaitruongxua.vn

4. Sắp xếp lại các câu trong đoạn sao cho hợp lí:

Tuấn chăm chú ngắm nghía từng động tác của bố. Cái con tàu hình khối vuông lao vút lên trước, rồi lùi lại sau. Bố lướt cái bào trên mặt tấm ván cứ y như con tàu lướt trên mặt biển...

5. Em hãy kể:

a) Những việc em đã làm từ lúc ngủ dậy đến lúc đi học buổi sáng.

b) Một buổi làm trực nhật ở lớp.

c) Một buổi tự học ở nhà.

d) Một việc em đã làm giúp mẹ.

e) Một việc làm từ thiện (giúp người tàn tật, giúp người nghèo khổ, mồ côi...).

g) Một buổi cắm trại.

6. Em đã đọc được nhiều truyện, em hãy kể lại một câu chuyện mà em thấy hấp dẫn và có ý nghĩa nhất.

B. ĐOẠN TẢ

Vật liệu

CHIM CHÍCH BÔNG

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim. Hai chân xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liến. Hai chiếc cánh nhỏ xíu, nhỏ xíu mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ

chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc đất hay trong những thân cây vừng mảnh dẻ, ốm yếu.

thuongmaitruongxua.vn

Chích bông tuy bé nhưng ai cũng quý. Chẳng những chích bông xinh xẻo là bạn của trẻ em mà chích bông còn là bạn của bà con nông dân.

Tô Hoài

Việc 1.

Em hãy đọc bài trên và nhận xét:

a) Tác giả có tả được những đặc điểm riêng, phân biệt chích bông với các loài chim khác không? Điều đó thể hiện ở những chi tiết nào?

b) Như vậy, tác giả đã quan sát chích bông như thế nào? Em học tập được gì về sự quan sát đó?

Việc 2.

a) Em hãy xác định C - V (hoặc đề -thuyết) của mỗi câu trong đoạn đầu.

b) Gạch dưới chính tố của mỗi C, V đó và cho biết chúng thuộc loại nào. Từ đó, rút ra nhận xét.

Mẫu:

Hai *chân* / *xinh xinh* bằng hai chiếc tăm

C V

(danh từ) *(tính từ)*

Việc 3.

Tác giả tả những bộ phận nào của chim chích bông? Tả theo trình tự nào?

thuongmaitruongxua.vn

ĐOẠN TẢ cần:

1. Làm rõ những *đặc điểm riêng, nổi bật* của đối tượng (sự vật, hiện tượng...) được miêu tả.

2. Tả từng bộ phận theo *trình tự quan sát.*

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc đoạn sau đây, và cho biết:

- Các giác quan dùng để quan sát sự vật của tác giả.

- Em có hình dung rõ con vật được miêu tả không? Tại sao?

CHÚ TRỐNG CHOAI

- Kéc! Kè... Ke... Ke...e !

Các bạn có nghe thấy tiếng gì không? Chính là tiếng hát của Trống Choai đấy.

Chú ta đang ngất ngưởng trên đống củi góc sân kia kìa. Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không đuồn đuột như hồi nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phốc một cái nhảy tót lên đống củi gọn gàng hơn trước nhiều. Mỗi lần chú ta phốc lên đứng ở cành chanh, dù chỉ mới ở cành thấp thôi, lũ Gà Chiếp em út lại kháo nhỏ với nhau: "Tuyệt! Tuyệt! Tuyệt!" tỏ vẻ thán phục lắm.

Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết bé bỏng, thơ ngây. Chú chẳng còn phải quẩn quanh chân mẹ nữa rồi. Chú lớn nhanh như thổi. Mỗi ngày nom chú một phổng phao, hoạt bát hơn.

Hải Hồ

- *Trống choai:* gà trống nhỡ, mới lớn.

2. Các câu sau đây không tạo thành đoạn, tại sao?

a) Đà Lạt là nơi nghỉ mát, đẹp vào bậc nhất nước ta. Nước ta nằm ở vùng Đông Nam Á. Vùng này trồng nhiều cà phê. Cà phê là thứ hàng xuất khẩu quan trọng. Hàng xuất khẩu nghĩa là hàng bán cho nước ngoài...

b) Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh mùa đông. Mùa đông là mùa rét nhất trong năm. Năm có mười hai tháng. Tháng nào bố em cũng đi Huế. Huế là một thành phố nên thơ. Thơ của Trần Đăng Khoa, em rất thích. Thích nhất là chủ nhật được đi tham quan Vườn Bách Thú...

3. Em hãy bỏ những câu không phù hợp trong đoạn sau và cho biết tại sao?

Con mèo nhà em rất đẹp. Những đốm nâu, vàng nổi bật trên màu trắng làm cho chú giống một anh báo gấm. *Chú vừa đánh hơi thấy chuột. Chú thu mình, ngồi rình.* Mình chú to bằng quả mướp, đầu như quả cam, hai mắt xanh lè, bộ ria mép luôn luôn động đậy. Dáng đi của chú duyên dáng, nhịp nhàng...

4. Em hãy quan sát, rồi viết một đoạn tả về:

a. Cái cặp gần gũi với em hằng ngày.
b. Một con vật mà em yêu quý.
c. Một người bạn thân của em.

C. ĐOẠN ĐỐI THOẠI

Vật liệu

ÔNG GIÁO GIÀ

thuongmaitruongxua.vn

Một chiều mùa hè, có người phi công đến tìm ông giáo.

- Xin lỗi cụ, cụ có phải là cụ I-va-nô-vích, giáo sư sử học, không ạ?

- Vâng, tôi đây.

Ông lão vừa loay hoay tìm đôi mục kính vừa hỏi:

- Ông là ai nhỉ? Xin ông cho biết quý danh.

- Thưa cụ, tôi là Oóc-lốp, bạn chí thiết của anh Va-xi-a Cuốc-ga-nốp. Anh ấy là học trò cũ của cụ. Hẳn cụ còn nhớ?

- Hẳn chứ! Chắc là Va-xi-a vẫn được mạnh khỏe, phải không anh?

-Va-xi-a đã hi sinh, anh bị thương ở ngay giữa ngực

Cả hai người yên lặng trong một phút.

Ông giáo già bỏ kính, môi mấp máy nói không ra lời. Ông khóc.

(Sách học Pháp văn của nhà trường Nga)

HUỲNH LÝ *dịch*

- *mục kỉnh:* kính của người già, còn gọi là kính lão.
- *quý danh:* họ tên, hỏi với thái độ trân trọng.
- *chí thiết:* rất thân.

Việc 1.

a) Đọc đoạn đối thoại đúng với tính cách của nhân vật.

b) Xác định:

- Nhân vật chính, nghề nghiệp, tính cách.
- Nhân vật vắng mặt, quan hệ với nhân vật chính.

Việc 2.

Nhận xét về các lời đối thoại:

a. Họ nói về ai? (đề tài trao đổi)

b. Các câu trao đổi:

- Diễn biến như thế nào?
- Hỏi và đáp có rõ không? Có khớp với nhau không?
- Thái độ hỏi và đáp như thế nào?

ĐOẠN ĐỐI THOẠI cần:

1. Đảm bảo *lời nói* của nhân vật nào đúng với *tính cách* của nhân vật ấy.

2. Các câu đối thoại phải *phát triển hợp lí, rõ* và *ăn khớp* với nhau.

thuongmaitruongxua.vn

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc đoạn đối thoại sau đây, rồi trả lời câu hỏi ở cuối:

THẦY BÓI XEM VOI

Năm ông thầy bói mù chẳng được nhìn thấy con voi bao giờ, bèn rủ nhau đi xem voi. Khi đến gần con voi, thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy sờ đuôi.

Trên đường về, các thầy bàn tán. Một thầy nói:

- Ôi dào! Tưởng voi thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa to.

Một thầy lên giọng:

- Nói thế cũng đòi nói! Voi chần chẫn như cái đòn càn chứ!

Thầy thứ ba cãi:

- Thôi đi! Voi bè bè, đúng như cái quạt thóc!

Thầy thứ tư kêu lên:

- Các thầy ơi! Voi sừng sững như cái cột đình ấy!

Thầy thứ năm gạt đi:

- Các thầy nói sai hết! Voi giống hệt cái chổi sể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình đúng. Chẳng ai nghe ai.

Truyện cười dân gian

a) Mỗi ông thầy bói tả con voi như thế nào?
b) Tại sao thầy nào cũng cho là mình tả đúng ?
c) Qua các lời thoại, em thấy năm ông thầy bói là người thế nào?

2. Qua mỗi lời thoại trong đoạn sau, em hiểu gì về người hỏi và người đáp?

Đan-tê là nhà thơ lớn của nước Ý. Không có tiền mua sách, ông bèn mượn sách của người chủ quán sách và đứng đọc ngay tại quầy. Khi ông trả sách thì trời cũng vừa tối mịt.

Người chủ quán hỏi:

- Kẻ ra người vào, ồn ào như vậy mà ông cũng đọc được hết cuốn sách à?

Đan-tê ngơ ngác đáp:

- Có người ra vào, ồn ào ư? Tôi chỉ thấy người trong sách đi lại, nói chuyện với nhau thôi!

thuongmaitruongxua.vn

3. Em hãy chọn, rồi viết 1 hoặc 2 đoạn đối thoại sau:
a) Giữa một cô giáo và một học sinh về việc học ở nhà của em đó.
b) Giữa mẹ và con về việc học của con ở trường.
c) Giữa cháu và bà về tình hình sức khỏe của bà.
d) Giữa các bạn về 1 cuốn phim vừa xem.

D. ĐOẠN XEN KẼ

Vật liệu

CẬU HỌC SINH LU-I PA-XTƠ

Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về Ác-boa để Lu-i có thể tiếp tục đi học.

Ác-boa là 1 thị trấn nhỏ, không có lâu đài nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hòa lượn quanh thành phố, với những chiếc cầu trắng phau.

Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy cứ lắc đầu, chê Lu-i còn bé quá. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám, da nhăn nheo, người hơi gầy và cao. Thầy hỏi:

- Cháu tên là gì?

Ông Giô-dép không đáp, liếc mắt nhìn Lu-i có ý bảo Lu-i trả lời.

- Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ!

- Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?

- Thưa thầy, con thích đi học ạ!

Ông giáo gật gù ra vẻ bằng lòng:

- Thế thì được!

Từ đó, Lu-i chơi hết mình và học cũng hết mình. Gia đình và thầy giáo rất hài lòng: Cậu là học sinh giỏi nhất lớp.

Theo **Đức Hoài**

- *Lu-i Pa-xtơ:* nhà bác học Pháp thế kỉ 19.

Việc 1.

Em hãy đọc bài trên và cho biết:

a) Bài đó kể chuyện gì?

b) Trong bài có mấy nhân vật?

c) Câu chuyện diễn biến ra sao?

Việc 2.

Đọc kĩ đoạn "Xin học" rồi xác định:

a) Những câu *kể*.

b) Những câu *tả*.

c) Những câu *đối thoại*.

Xen kẽ kể, tả và đối thoại như thế có thích hợp không và có tác dụng gì?

thuongmaitruongxua.vn

ĐOẠN XEN KẼ

1. Trong đoạn văn (và cả trong bài văn), việc *xen kẽ* giữa *kể chuyện* với *miêu tả* và *đối thoại* sẽ làm cho đoạn văn (bài văn) *sống động* và *hấp dẫn* hơn.

2. Khi xen kẽ kể, tả, đối thoại, cần chú ý:

- Phải *phù hợp* với yêu cầu diễn tả.

- Và phải *đúng mức độ*, không lan man.

LUYỆN TẬP

1. Các em đọc bài sau, rồi làm các bài tập ở cuối.

CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ

Mặt trời đã lùi dần về chân núi phía tây. Đàn sếu đang sải cánh trên trời cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười ríu rít.

Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già ngồi ở vệ cỏ bên đường. Trông cụ mới buồn làm sao!

- Chuyện gì xảy ra với cụ già thế? - Một em trai nói.

- Hay cụ đánh mất một cái gì?

- Hay cụ bị ốm? - Mấy em khác nói tiếp.

Các em tới gần chỗ ông cụ. Em có mái tóc vàng như tơ lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp cụ được gì chăng?

Cụ già quay lại nhìn lũ trẻ:

- Cảm ơn các cháu. Nhưng dù các cháu có muốn giúp gì ông cũng không được!

Cụ ngừng lại, thở nặng nhọc, rồi tiếp:

- Ông đang lo buồn. Bà lão của ông đang ốm nặng, khó mà qua khỏi. Ông đang chờ ô tô để đến bệnh viện... Dẫu các cháu không giúp được ông, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

Đám trẻ nhìn cụ ái ngại.

Một lát sau, chúng chào cụ ra về. Các em có nói điều gì đó với nhau. Nhưng rồi lời trò chuyện ríu rít ban nãy im hẳn.

V.A. Xu-khôm-lin-xki

a) Em hãy viết thêm *mấy câu đối thoại* phù hợp vào sau câu "Tiếng nói cười ríu rít".

b) Hãy viết thêm *mấy câu tả* nỗi buồn của cụ già vào sau câu "Trông cụ mới buồn làm sao!" .

c) Em hãy viết thêm *những câu đối thoại* về bệnh tình của cụ bà vào sau câu "Đám trẻ nhìn cụ ái ngại".

2. Em hãy nháp cẩn thận một đoạn văn kể về một việc làm tốt của bạn, trong đó có xen những câu tả và những câu đối thoại.

3. Hãy kể lại chuyện Cây khế:

a) Theo lời kể của người em.

b) Theo lời kể của người anh.

c) Theo lời kể của chim thần.

thuongmaitruongxua.vn

Bài III

BÀI

1. TỪ ĐOẠN ĐẾN BÀI

Vật liệu

CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Rồi đột nhiên con chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ.

Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao hơn và xa hơn. Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi. Còn trên tầng cao cánh chú là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút...

Nguyễn Thế Hội

Việc 1.

Em hãy đọc đoạn đầu, rồi thực hiện các thao tác sau:

Thao tác 1. Xác định C- V (hoặc đề - thuyết) của mỗi câu.

Mẫu:

Chú *chuồn chuồn nước* / mới *đẹp* làm sao!

C — V

ĐỀ — THUYẾT

Thao tác 2: Xem mỗi câu nói về cái gì, và nói về cái đó như thế nào?

Thao tác 3: Cả đoạn đầu nói về cái gì?

Việc 2.

Đọc tiếp đoạn sau, rồi xác định:

a) Đoạn này nói về cái gì?
Những câu nào chứng tỏ điều đó?

b) Theo cánh bay của con chuồn chuồn nước, chúng ta thấy những cảnh nào của đồng quê? Cảnh đó như thế nào?

c) Đoạn sau có tác dụng gì trong việc miêu tả chú chuồn chuồn nước? Tại sao có tác dụng đó?

1.BÀI diễn tả *hoàn chỉnh* sự vật hoặc sự kiện.

2. ĐOẠN thường diễn tả *một mặt* hoặc *một giai đoạn* của sự vật hoặc sự kiện đó.

***Đoạn* là bộ phận của *bài*.**

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc bài sau, rồi cho biết:

a) Cả bài nói về cái gì? (Đề tài của bài)

b) Bài được cấu tạo bởi mấy đoạn?
Mỗi đoạn nói gì?

c) Tình cảm của Bình đối với bàn tay mẹ thể hiện trong toàn bài như thế nào?

BÀN TAY MẸ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ.

Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương. Hai bàn tay ram ráp nhưng Bình rất thích áp má vào hai bàn tay ấy.

thuongmaitruongxua.vn

Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ đong gạo, gánh nước, nấu cơm, tắm cho hai chị em Bình, giặt một chậu quần áo đầy.

Bình muốn trưa nào mẹ cũng được nghỉ, tối nào mẹ cũng đi ngủ sớm. Có hôm, mẹ đi làm về, thấy Bình đang nhóm bếp đặt ấm nước. Mẹ ôm Bình vào lòng, âu yếm nói:

- Con gái mẹ ngoan quá!

Bình áp hai bàn tay của mẹ lên má. Yêu quá, đôi bàn tay của mẹ, đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương.

Nguyễn Thị Xuyến

2. Em đọc và hình dung cảnh được miêu tả trong đoạn thơ sau:

thuongmaitruongxua.vn

VIỆT BẮC

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Tố Hữu

- *Việt Bắc:* gồm một số tỉnh phía bắc, căn cứ cách mạng thời chống Pháp.

- *chuốt:* làm cho thật nhẵn, bằng cách đưa nhẹ một lưỡi sắc nhiều lần sát bề mặt.

- *giang:* một loại tre, rất dẻo, dùng làm lạt.

- *rừng phách đổ vàng:* rừng có màu vàng hổ phách; hổ phách có màu vàng đẹp thường dùng để làm đồ trang điểm...

3. Đề tài của bài sau đây là gì? Em hãy đặt một tên khác cho bài này:

HIẾU HỌC

Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị bài thì một bạn đến rủ đi bắn chim vì cậu ta vừa được bố mua cho một khẩu súng mới.

Khẩu súng mới, điều đó thật hấp dẫn! Nghe bạn nói, Vô-lô-đi-a đứng dậy, mở toang cửa sổ, ló đầu ra ngoài và hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng.

Nhưng rồi Vô-lô-đi-a trả lời bạn với vẻ luyến tiếc:

- Mình bận học, không đi chơi được!

Cậu bạn châm chọc:

- Học gạo để lấy điểm năm à?

- Mình không học gạo mà là học, học không phải vì điểm, cậu hiểu không?

V D

- *Vô-lô-đi-a:* tên hồi nhỏ của Lê-nin (1870-1924), người lãnh đạo cách mạng Nga.

- *Điểm 5*: nhà trường Nga cho điểm 5 bậc, điểm 5 là điểm cao nhất.

4. Em hãy chọn trong các loài hoa sau đây một loài hoa mà em thích, rồi viết thành một đoạn văn:

Cây bầu/hoa trắng
Cây mướp hoa vàng
Tim tím/hoa xoan
Đỏ tươi/râm bụt
Mào gà đỏ chót
Hồng ửng/hoa đào
Cao tít hoa cau
Mà thơm ngan ngát
Hoa sen trên nước
Hoa dừa trên mây
Đất nước em đây
Bốn mùa hoa thắm.

thuongmaitruongxua.vn

5. Em hãy tả cái bút của em với hai đoạn văn:

a) Đoạn tả hình thức bên ngoài của cái bút.
b) Đoạn nói về việc em sử dụng và giữ gìn cái bút đó.

6. Em hãy thêm vào hai đoạn văn tả cái bút nói trên một đoạn giới thiệu cái bút ấy (Ai cho em, vào dịp nào? Hoặc em mua lúc nào, ở đâu?...).

7. Bà em (hoặc mẹ em) thường kể chuyện cho em nghe từ thời thơ bé. Em hãy kể lại một chuyện mà đến giờ em vẫn còn nhớ.

2. CẤU TẠO CỦA BÀI

Vật liệu

PHONG CẢNH QUÊ BÁC

Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.

Đứng trên núi Chung, nhìn sang bên trái là dòng sông Lam uốn khúc theo dãy núi Thiên Nhẫn. Mặt sông hắt ánh nắng chiếu thành một đường quanh co, trắng xóa. Nhìn sang bên phải là dãy núi Trác, nối giữa hai dãy núi là nhà Bác với cánh đồng quê Bác. Nhìn xuống cánh đồng, có đủ các màu xanh: xanh pha vàng của ruộng mía, xanh rất mượt của lúa chiêm đang thời con gái, xanh đậm của những rặng tre, đây đó một vài cây phi lao xanh biếc, và rất nhiều màu xanh khác nữa.

Cả cánh đồng thu gọn trong tầm mắt, làng nối làng, ruộng tiếp ruộng. Cuộc sống ở đây có một cái gì mặn mà, ấm áp.

Hoài Thanh - Thanh Tịnh

Việc 1.

a. Em hãy đọc bài trên.
b. Xác định đề tài của bài.
c. Đặt một tên khác cho bài văn.

Việc 2.

a. Đoạn đầu cho biết điều gì?
Em hãy mở đề bằng một hoặc vài câu khác.

b. Đoạn giữa cho biết điều gì?
Tác giả đứng ở đâu để tả?
Tác giả tả theo trình tự nào?
Tác giả quan sát màu xanh trên cánh đồng như thế nào?

c. Đoạn cuối cho biết điều gì?

Việc 3.
Nhận xét và rút ra kết luận về các phần của bài.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI thường có 3 phần:
A. MỞ BÀI: Giới thiệu đề tài.
Cho biết sự vật được tả, câu chuyện được kể...
Hoặc nêu một nhận xét chung, mở đầu.
B. THÂN BÀI: Phát triển đề tài.
Cho biết chi tiết các đặc điểm, các bộ phận của sự vật.
Hoặc cho biết diễn biến của câu chuyện, của hiện tượng.
C. KẾT BÀI: Kết thúc đề tài.
Cho biết nhận xét, tình cảm đối với đề tài.
Hoặc cho biết kết cục câu chuyện...

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc rồi lập dàn ý chi tiết của bài văn sau đây. Các em chú ý: Hai câu đầu có thể coi như phần mở bài.

LÒNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.

Hồ Chí Minh

2. Dựa vào bài thơ sau đây, em hãy viết một bài văn có đủ các phần, kể về việc em bé đã làm nhiều việc để giúp đỡ mẹ.

KHI MẸ VẮNG NHÀ

Khi mẹ vắng nhà em luộc khoai
Khi mẹ vắng nhà, em cùngchị giã gạo
Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm
Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn
Khi mẹ vắng nhà, em quét sân, quét cổng...

Sớm mẹ về thấy khoai đã chín
Buổi mẹ về gạo đã trắng tinh
Trưa mẹ về cơm dẻo và ngon
Chiều mẹ về cỏ đã quang vườn
Tối mẹ về cổng nhà sạch sẽ
Mẹ bảo em: Dạo này ngoan thế!

- Không, mẹ ơi! Con chưa ngoan đâu
Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng cháy tóc
Mẹ ngày đêm khó nhọc
Con chưa ngoan, chưa ngoan!

Trần Đăng Khoa

3. Em hãy lập dàn ý của các bài đã học:
   a) Thầy bói xem voi
   b) Cậu học sinh Lu-i Pa-xtơ
   c) Bàn tay mẹ

4. Em hãy lập dàn ý chi tiết để tả trường em.

5. Dựa vào dàn ý trên, em hãy viết một bài văn: Tả trường em.

6. Em hãy trình bày dàn ý của bài sau:

CHÙA MỘT CỘT

Chùa Một Cột là một cảnh đẹp ở Thủ đô Hà Nội.

Chùa được xây trên một trụ đá tròn, ở giữa một hồ sen vuông vắn, bốn bề có tường thấp vây quanh, trổ hoa chữ triện. Hồ thả sen trắng và sen hồng. Những đóa sen màu trắng tinh, màu hồng nhạt nổi bật trên nền xanh đậm của vầng lá tròn vành vạnh như mặt trăng rằm. Đang mùa hoa nở, hương bay ngào ngạt, thơm nức cả một vùng trời đất, cỏ cây...

Chùa Một Cột có từ thời Lí, cách đây ngót một ngàn năm. Chùa làm toàn bằng gỗ quý, màu nâu đậm, bốn mặt là những khung cửa chạm trổ công phu. Mái chùa cong vút như đuôi rồng uốn khúc, in lên nền trời những nét lượn mềm mại. Lối lên chùa xây gạch nhiều bậc, dẫn đến cửa chính. Cửa này, chỉ mở khi làm lễ.

Khách tham quan trong nước và nước ngoài đến thăm chùa Một Cột, ai cũng kinh ngạc và khâm phục về trí tưởng tượng kì diệu và bàn tay khéo léo của dân tộc Việt Nam.

Lê Hoàng Mai

thuongmaitruongxua.vn

7. Em đọc bài thơ sau và làm bài tập ở cuối:

MÙA THU CỦA EM

Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Mùa thu của em
Là xanh cốm mới
Mùi hương như gợi
Từ màu lá sen.

Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng tám
Chị Hằng xuống xem.

Ngôi trường thân quen
Bạn, thầy mong đợi.
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu.

Quang Huy

- *cốm:* món ăn làm bằng hạt thóc nếp non, luộc chín, rang lên, giã mỏng, làm sạch vỏ. Cốm thơm, có màu xanh, thường gói bằng lá sen.
- *lật trang vở mới:* ý nói bước vào năm học mới.

a) Xác định đề tài của bài.

b) Mỗi khổ thơ gợi cho em hình ảnh đáng nhớ nào về mùa thu?

c) Nói câu sau bằng lời của em:
Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc.

3. CÁCH MỞ BÀI

Việc 1.

a. Em hãy đọc bài sau đây.

b. Xác định đề tài của bài, rồi đặt tên cho bài.

c. Nhận xét về cấu tạo của bài.

thuongmaitruongxua.vn

Cây bàng này chẳng có gì là đặc biệt. Vỏ nó xù xì, lá nó hung hung và dày như cái bánh đa nướng. Tán bàng xòe ra giống mấy cái ô, nối tiếp nhau thành ba, bốn tầng. Cây bàng hiền lành như một người ít nói. Dưới gốc bàng, người ta hay dựa xe đạp và có khi đứng tránh mưa nhỏ.

Ai đã trồng cây bàng ấy tôi không rõ. Chỉ biết rằng, bây giờ cây đã to lắm rồi. Đến mùa quả chín, một mùi hương bàng tỏa ra, lên mãi tận gác ba, gác tư. Bọn trẻ chúng tôi thường rủ nhau ra gốc bàng nhặt quả chín, đập ra lấy nhân. Cùi bàng ăn ngòn ngọt và nhân bàng ăn bùi bùi.

Phong Thu

Việc 2.

Bài trên chưa có phần mở bài.

Thao tác 1. Em hãy chọn một trong các đoạn sau làm phần mở bài xem có được không:

a) Đầu phố tôi có một cây bàng.

b) Phố tôi tên thật không phải là phố "Cây Bàng". Nhưng bọn trẻ chúng tôi lại cứ thích gọi như thế. Vì phố tôi có một cây bàng cổ thụ mọc ở mặt hè.

Thao tác 2. So sánh hai đoạn mở bài trên:

-Về cách giới thiệu đề tài (cây bàng).

- Về tác dụng đối với người nghe, người đọc.

Thao tác 3.

a. Em hãy đặt tên cho mỗi cách mở bài.

b. Em hãy tự viết:

- Một đoạn mở bài khác theo cách 1.
- Một đoạn mở bài khác theo cách 2.

CÓ NHIỀU CÁCH MỞ BÀI:

1. *Mở bài trực tiếp:* nói ngay vào đề tài của bài.

2. *Mở bài gián tiếp:* nói chuyện khác để dẫn đến đề tài của bài.

v.v...

LUYỆN TẬP

1. Bài "Con chuồn chuồn nước" có thể có mấy cách mở bài sau đây, em xem cách nào là mở bài trực tiếp, cách nào là mở bài gián tiếp:

a) Chuồn chuồn có nhiều loại: chuồn chuồn kim, chuồn chuồn ớt, chuồn chuồn ngô... Mỗi loại chuồn chuồn có đặc điểm riêng về hình dáng, về màu sắc, về đời sống, về hoạt động... Đẹp nhất và sống phóng khoáng nhất có lẽ là loài chuồn chuồn nước.

(Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!...)

b) Trong các loài chuồn chuồn, em thích nhất là loài chuồn chuồn nước.

(Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!...)

c) Ngồi chơi bên bờ hồ đầu làng, em rất thích ngắm chú chuồn chuồn nước.

(Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!...)

d) Nhìn chuồn chuồn bay nhởn nhơ, chẳng ai nghĩ rằng chuồn chuồn là loài có ích. Không, chuồn chuồn có ích lắm đấy! Nhân dân ta chẳng đã nhìn chuồn chuồn bay để đoán thời tiết đó ư!

Chuồn chuồn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng bảy vừa thì râm.

Riêng loài chuồn chuồn nước, các chú lại có ích lợi riêng, đem lại cho ta cái đẹp và sự thanh thản.

(Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!...)

thuongmaitruongxua.vn

2. Các đoạn mở bài sau đây thuộc cách mở bài nào:

a) Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ (bài *Bàn tay mẹ*).

b) Một lần cô giáo ra đề làm văn ở lớp: "Em đã làm gì giúp mẹ?" (bài *Bài văn*).

c) Mặt trời đã lùi dần về chân núi phía xa. Đàn sếu đang sải cánh trên trời cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười ríu rít (bài *Các em nhỏ và cụ già*).

d) Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp (bài *Phong cảnh quê Bác*).

đ) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta (bài *Lòng yêu nước của nhân dân ta*).

3. Em hãy viết các đoạn mở bài trên theo cách khác (nếu mở bài trên là mở bài trực tiếp thì em viết theo cách mở bài gián tiếp, và ngược lại).

thuongmaitruongxua.vn

4. CÁCH PHÁT TRIỂN PHẦN THÂN BÀI

Việc 1.

Em hãy lấy cái bút của mình.

Thao tác 1: Quan sát khái quát về cái bút đó.

Thao tác 2: Chia cái bút thành các bộ phận (hoặc các mặt) chủ yếu. Quan sát kĩ từng bộ phận.

Thao tác 3: Tả khái quát, rồi tả kĩ từng bộ phận.

Thao tác 4: Rút ra nhận xét về việc phát triển phần thân bài.

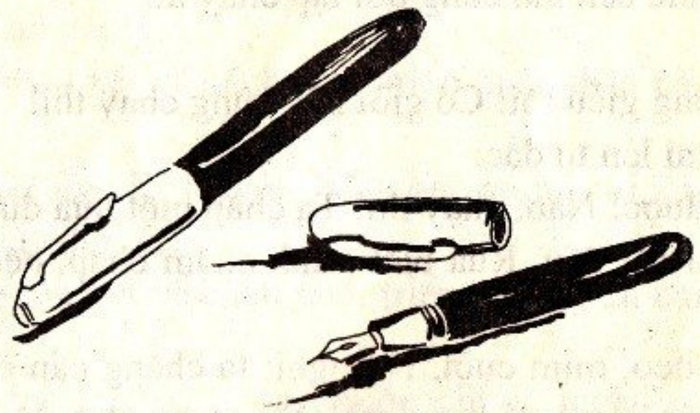

Việc 2.

Em hãy đọc bài "Rùa và thỏ chạy thi" sau đây, rồi thực hiện các thao tác:

Thao tác 1: Xác định đề tài của bài.

Thao tác 2: Lập dàn ý của bài đó.

Thao tác 3: Mỗi phần, mỗi đoạn của bài cho ta biết điều gì.

Thao tác 4: Nhận xét phần thân bài .

RÙA VÀ THỎ CHẠY THI

1. Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang tập chạy.

2. Một con thỏ trông thấy, cười mỉa mai:

- Chậm như sên mà cũng đòi tập chạy à?

Rùa đáp:

- Anh đừng giễu tôi! Có giỏi hãy cùng chạy thi!

Thỏ vểnh tai lên tự đắc:

- Được, được! Nào, chạy thi! Ta chấp một nửa đường đó.

3. Cuộc thi bắt đầu. Rùa biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy.

Thỏ nhìn theo, mỉm cười. Nó nghĩ: ta chẳng cần chạy vội, phóng một cái là tới đích ấy mà! Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng, nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

4. Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy, nhưng không kịp nữa rồi. Rùa đã tới đích trước nó.

La Phông-ten
(Nhà thơ Pháp)

CÓ NHIỀU CÁCH PHÁT TRIỂN THÂN BÀI:

1. **Chia sự vật được tả thành các bộ phận.**
   Chia câu chuyện được kể thành các sự việc.
2. **Tả kĩ từng bộ phận (mỗi bộ phận một đoạn)**
   Kể từng sự việc (mỗi sự việc một đoạn) v.v...

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc lại truyện "Các em bé và cụ già".
   a) Xác định đề tài của truyện.
   b) Lập dàn ý.
   c) Nhận xét về cách phát triển phần thân bài.

2. Em hãy đọc lại truyện "Cậu học sinh Lu-i Pa-xtơ".
   a) Lập dàn ý.
   b) Nhận xét về cách phát triển phần thân bài.

3. Hãy đọc lại bài "Con chuồn chuồn nước". Rút ra nhận xét về cách phát triển phần thân bài.

4. Đọc lại bài "Cơn dông", rồi:
   a) Lập dàn ý.
   b) Rút ra nhận xét về cách phát triển phần thân bài.

5. Em hãy đọc bài sau đây, rồi cho biết:
   a) Phần mở bài thuộc cách mở bài nào?
   b) Phần thân bài gồm mấy đoạn, mỗi đoạn cho ta biết điều gì?
   c) Phần thân bài được triển khai theo trình tự nào?

thuongmaitruongxua.vn

LÀM NHÀ CHO BÁC

Là một người làm nghề kiến trúc lâu năm, tôi đã có dịp thiết kế nhiều công trình trong Nam ngoài Bắc. Nhưng chỉ có một công trình nhỏ nhất mà để lại cho tôi nhiều suy nghĩ sâu sắc nhất. Đó là ngôi nhà sàn của Bác Hồ.

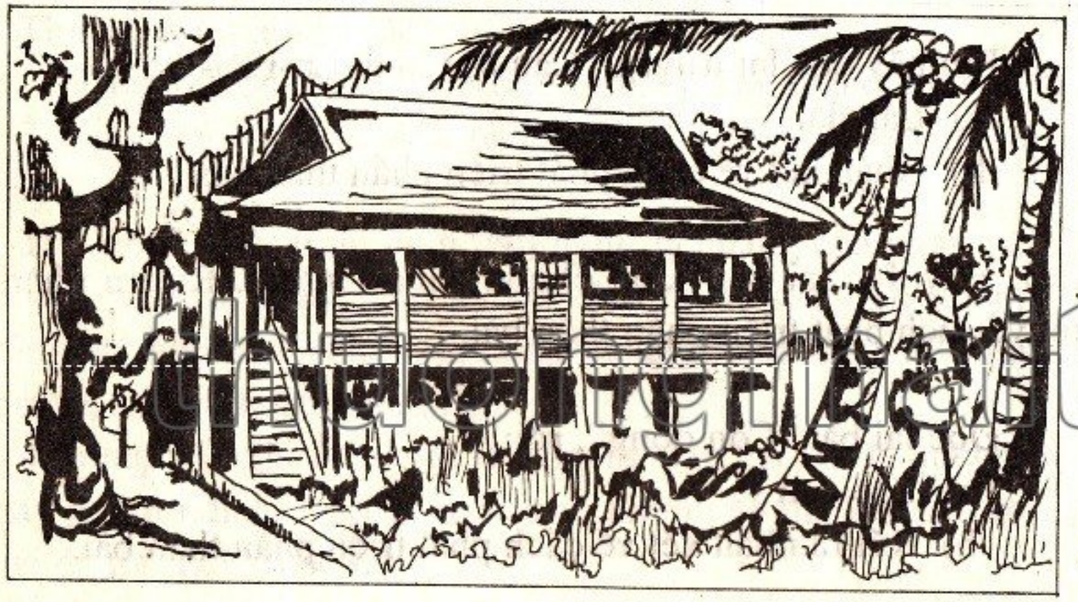

Năm 1958, một ngày đầu mùa hạ, trong khi tôi đang phụ trách sửa ngôi nhà chính của Phủ Chủ tịch thì được giao thêm nhiệm vụ làm một ngôi nhà để Bác ở. Tôi mừng quá. Và cũng rất lo lắng.

Trong thời gian Bác đi công tác xa, tôi và đơn vị thi công làm gấp mọi việc. Tuy không ai nói ra mà chúng tôi đều có chung một ý nghĩ: bằng mọi cách, ngôi nhà phải được cất xong trước khi Bác đi công tác về. Chúng tôi thi đua nhau làm. Một đợt thi đua không cần phát động.

Quả nhiên, trước hôm Bác về, mọi việc đã đâu vào đấy. Nhìn ngôi nhà hai gian thoáng đãng, tầng dưới bốn phía để trống, tầng trên chia thành hai phòng, một phòng ở, một phòng làm việc, xung quanh là hành lang rộng có mành che, chúng tôi vừa mừng vừa hồi hộp.

Sau hôm về, Bác tổ chức một bữa liên hoan ngay tại gian dưới của ngôi nhà chúng tôi vừa dựng. Bác khen:

- Các chú làm nhanh, tốt. Nhưng còn một khuyết điểm...

Bác ngừng lại, chơm chớp mắt, rồi chỉ lên nhà:

- Nước ta chưa giàu, dân ta còn khổ, chưa đủ nhà ở. Bác ở thế này là tốt lắm rồi...

Nguyễn Văn Ninh

truongxua.vn

5. CÁCH KẾT BÀI

Việc 1.

a) Em hãy đọc lại bài "Rùa và thỏ chạy thi".

b) Xác định: phần mở bài, phần thân bài, phần kết bài.

c) Nhận xét về phần kết bài:

- Kết bài bằng sự việc nào?
- Có lời bình luận của người viết không? Như thế câu chuyện kể có hoàn chỉnh không, tại sao ?

d) Đặt tên cho cách kết bài trên.

Việc 2.

Thao tác 1: Khi kể lại câu chuyện "Rùa và thỏ chạy thi", nhiều bạn có phần kết bài khác nhau. Em hãy đọc các phần kết bài đó, xem có được không và giải thích tại sao?

Các phần kết bài đó như sau:

a) Câu chuyện "Rùa và thỏ chạy thi" là lời nhắc nhở chúng em chớ có học bài theo kiểu "nước đến chân mới nhảy".

b) Đó là câu chuyện về chú thỏ hợm hĩnh, phải nếm mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.

c) Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, chúng em tự nhủ: Không bao giờ được phép lơ là trong học tập và tu dưỡng.

d) Thỏ kể xong câu chuyện về mình cho các bạn thuộc họ nhà thỏ nghe, suy nghĩ một lát, buồn rầu nói: "Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt lên vì xấu hổ. Mong các bạn đừng có ai mắc phải cái tật chủ quan như tôi ngày nào!".

Thao tác 2.

a) Em hãy nhận xét về cách kết bài trên.

b) Đặt tên cho cách kết bài đó.

Thao tác 3 .

Em hãy tự viết phần kết bài của mình về chuyện "Rùa và thỏ chạy thi".

CÓ NHIỀU CÁCH KẾT BÀI:

1. Kết bài tự nhiên: Lấy sự việc kết thúc làm phần kết bài.

2. Kết bài mở rộng: Thêm một đoạn để:

- Bình luận hay nhận xét khái quát về đề tài.

- Nêu thái độ, cảm xúc của người nói, người viết. vv...

LUYỆN TẬP

1. Các bài đã học có phần kết bài theo cách nào:

a) Bài "Làm nhà cho Bác".

b) Bài "Lòng yêu nước của nhân dân ta".

c) Bài "Chim chích bông".

d) Bài "Bàn tay mẹ".

e) Bài "Cậu học sinh Lu-i Pa-xtơ".

f) Bài "Hiếu học".

g) Bài "Rùa và thỏ chạy thi".

h) Bài "Ông giáo già".

2. Em hãy nhận xét:

a) Trong bài "Làm nhà cho Bác", nếu bỏ đoạn "Sau hôm về... đến hết thì câu chuyện kể có hoàn chỉnh không, tại sao?

b) Nếu bỏ như thế thì đoạn nào có thể làm phần kết bài, vì sao? Và đó là kết bài theo cách nào?

3. Em hãy viết phần kết bài cho các bài sau:

- "Con chuồn chuồn nước"
  (Theo cách kết bài mở rộng)
- "Cây bàng"
  (Theo cách kết bài mở rộng)
- "Hiếu học"
  (Theo cách kết bài mở rộng)
- "Ông giáo già"
  (Theo cách kết bài mở rộng)

4. Em hãy đọc bài thơ sau đây, rồi cho biết :

a) Đề tài của bài.

b) Dàn ý của bài.

c) Phần kết của bài theo cách nào? Tại sao?

thuongmaitruongxua.vn

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi.
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung.
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được.
Thương bố con vụng về
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa.
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại.
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

Đặng Hiển

Củi mùn: hồi trước, người ta đun bếp bằng mùn cưa và củi.

HẾT TẬP 1

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

Giám đốc:
PHẠM VĂN AN

Tổng biên tập:
NGUYỄN NHƯ Ý

Chỉ đạo khoa học:
GS-TS HỒ NGỌC ĐẠI

Biên soạn:
PHẠM VŨ HẢI

Biên tập tái bản:
NGUYỄN NGỌC BẢO

In 10.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 tại Xí nghiệp in Thái Nguyên. Giấy phép XB số 285/CXB do Cục xuất bản cấp ngày 21 tháng 4 năm 1997. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 1997.

thuongmaitruongxua.vn